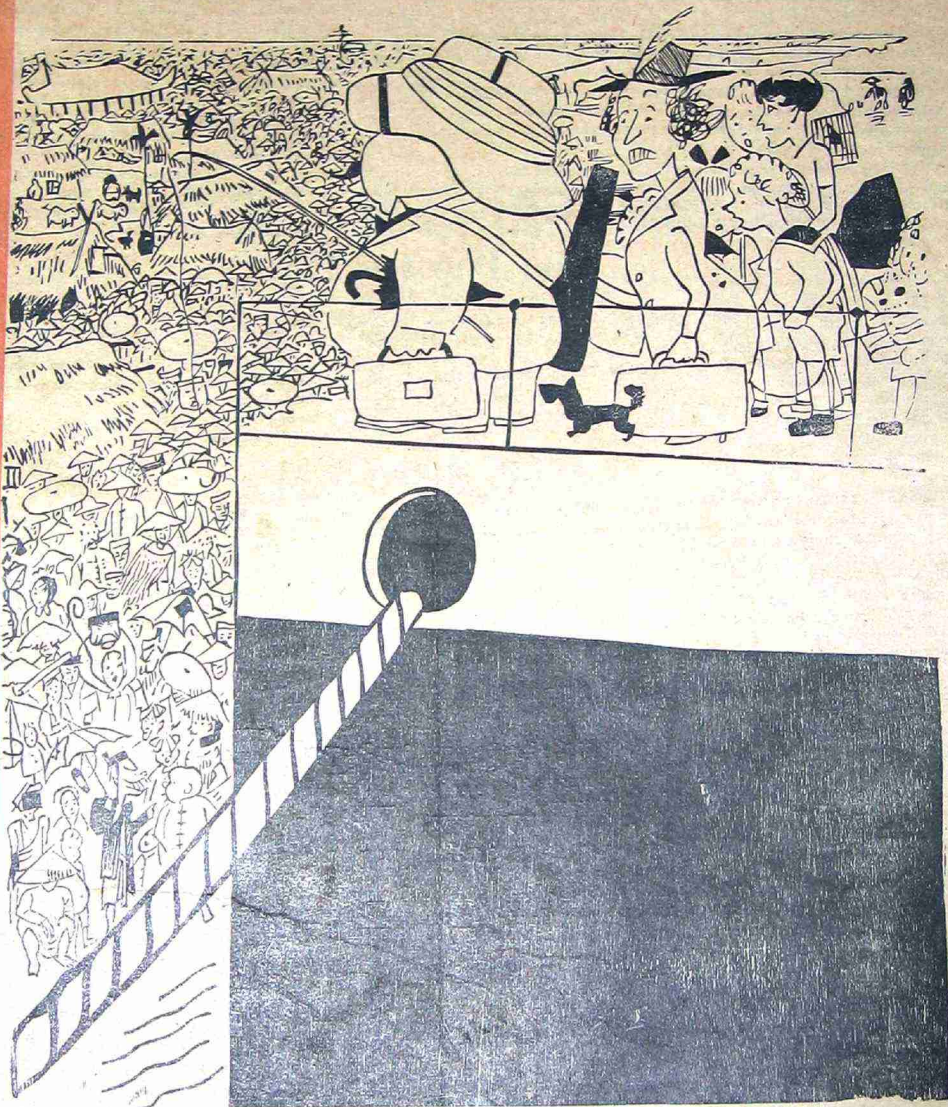




THUỘC ĐỊA DI DÂN

(Colonie de peuplement)

— Minh bảo thuộc địa này là thuộc địa di dân. Nhưng dân ở đồng thể kia thì gia đình chúng ta còn đi vào xó nào được!



LẤY THUỘC ĐỊA CÓ CHÍNH ĐẢNG KHÔNG ?

HOÀNG ĐẠO

MỘT THỨ THUỐC BỔ

hay nhất ở xứ này

Vạn năng linh Bồ

Thứ thuốc này rất hay, bổ cho các cơ thể người ta rất mau chóng « Đổ tinh huyết, bổ ngũ tạng huyết » nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bổ cho tinh huyết người ta, tức là thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như : gân hươu, cao hươu, cao ban long, tim lợn, óc lợn... các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào những vị thảo mộc... làm thành thứ thuốc Vạn năng linh bồ này :

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm. Vì dùng cũng rất lấy làm kỳ ý, đến năm phân được cả trăm, chúng tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe.

Ở thế kỷ thứ 20 này, tổn tinh thần, ham vật chất, điện khí nhiều nên đời nay ít người tuổi thọ bằng đời xưa thì có một thương nhân ngoài cảng để làm, không những thế mà lại còn tìm óc cạnh tranh... biết bao nhiêu cơ nó làm hại sức khỏe của chúng ta...

Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn năng linh bồ này giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe, dùng thuốc này thân bình tráng kiện, phần khí tinh thần, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm tuổi thọ...

Làm việc quá sức, tư lý quá độ, tổn hại đến sức khỏe và tinh thần : người hom hem, hao mòn sức khỏe, bệnh tật luôn luôn, tinh thần hết hoảng, bản thân, hay đánh trống ngực, tim gan thấp thỏm... Người ốm mới khỏi, các ông già sức lực yếu suy... dùng thuốc Vạn năng linh bồ này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết những bệnh nguy hiểm bởi hại sức khỏe mà sinh ra, bắt cứ già, trẻ, non, he, đàn ông, đàn bà. Đàn bà có thai, trong người mới đẻ, dùng thuốc này cũng hiệu lạ lùng, sức khỏe thấy ngay.

Đàn ông cần có hai dịch hoàn để chế tạo ra tinh dịch. Tinh dịch bởi sự « hư » về vị điều « của dịch hoàn làm ra. Đàn bà cần ở hai nguồn sâu để chế tạo được nhiều noãn châu. Bởi những cơ làm hại sức khỏe của mình, thì dịch hoàn của đàn ông, noãn sâu của đàn bà, lấy sự hư về vị điều ở đầu mà sinh được tinh dịch và noãn châu ? Bởi thế kém được sinh dục và biến muộn con cái !

Dùng Vạn Năng Linh Bồ này, đàn ông có nhiều tinh dịch, đàn bà có nhiều noãn châu thì sự sinh dục rất được hoàn toàn.

Vạn Năng Linh Bồ số 90 giá 1p.00 một hộp của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bồi bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này !

Bồ Phế trừ lao

Phổi là cơ quan rất hệ trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một tí nào. Nghỉ ăn còn được, nghỉ thở hẳn không, chắc ai cũng hiểu như thế, thì những khi thở hít không đều, nóng phổi, bức hơi, đau ngực phải tìm cách để phòng cho phổi được điều hòa. Trái lại, phổi yếu sinh những bệnh : khản, thản, tức, xuyên, khạc huyết... rất là nguy hiểm !

Thuốc Bồ-Phế trừ lao số 89 giá : hộp nhỏ 0p.60, hộp nhỡ 1p.00 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm !

Ai có bệnh ở phổi dùng thuốc này khỏi ngay. Thuốc này chuyên uống bỏ phổi, chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm !

Khởi bệnh khản huyết, khạc huyết (khạc nhớt ra máu) — Khởi bệnh Xuyên. Sức (khó thở, tắc hơi) — khởi bệnh ho khan — khởi bệnh ho đóm khởi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phế...

Thuốc này hiệu nghiệm lắm ! Bất cứ già, trẻ, có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bồ-Phế trừ lao này nhất định các bệnh khỏi hết !

Lậu, giang mai

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0\$80 (thuốc Lậu) khỏi rất mau các bệnh lậu mới mắc : tức, buốt, dài rứt, nóng bàng quang, ra mủ, nhiều, ít, vàng, xanh. Lậu chuyên trị mủ số 10 giá 0\$50 : Bệnh Lậu kinh niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi, phải lại 2, 3 lần... đã chữa chạy đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều dù ít, uống « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay. Thuốc này hay lắm ! Giang-mai số 18 giá 1\$00 : Lở loét quai đầu, mọc mào gà, hạch khế, phá lòi khắp người, lên bạch, lên soài, đau xương, đau tủy, mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ... uống Giang-Mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn.

Tuyệt-trùng số 12 giá 0\$80 : Lậu, giang mai chữa tuyệt nọc : tiền tiền

trong dục bất thường, có giấy có cần, có vắn, nhói nhói ở đường tiền tiền. Ăn độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt như bệnh phục phát. Quai đầu vọt, đỏ ; bấp thít rứt, ngoài da thường mọc những mụn nhỏ sắc đỏ mà ngứa. Ăn ngủ không đều hòa, thân thể đau mỏi, rụng tóc, mờ mắt, ư tai, đau lưng hoặc đi-tinh, mộng tinh...

Uống Tuyệt-Trùng số 12 này lần với Bồ ngũ tạng số 22 giá 1\$00, các bệnh khỏi hết, bồi bổ thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng qua đều khen ngợi. Cả đến người Tây, người Tàu đều có thư cảm ơn, và công nhận là một thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng !

Bảo vệ gia đình

Một bộ sách soạn rất công phu, gồm có 6 quyển : 1- Bệnh Nguyên — 2. Hai bề máy sinh dục — 3. Tiểu nhũ kinh giản — 4. Phòng tinh căn bệnh — 5- Ngũ lao căn bệnh — 6- Bài trừ mục thống. Giá thích rõ ràng từng bệnh một, dạy cách phòng bệnh, chữa bệnh, xem rất có ích. Hồi xin lại nhà thuốc LÊ-HUY-PHÁCH hoặc các đại-lý. Ở xa gửi 0p.65 ngoài quốc 0p 10.

Lê Huy Phách

N° 149 - Rue du Coton - Hanoi - Tonkin

(Đến 1er Janvier 1938, nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH sẽ dọn lên : 19 Boulevard Gia Long)

Đại-lý các nơi : Hai-phong : Nam-tân 100 Bonnal. Nam-dinh : 28 Champeaux. Thai-binh : Minh-đức 97 Jules Piquet. Hai-duong : Phú-vân 3 phố Kho Bạc. Bắc-ninh : Vinh-sinh 164 phố Tiên-an. Hòa-gay : Hoàn-đào-Quy 5 Theatre. Yên-báy : Thiên-sinh-đường 11 Av. de la Gare. Sơn-tây : Phú-trương 8 rue Principale. Thanh-hóa : Thái-lai 6 Grand' rue et 72 route Bưởi thủy. Vinh : Sinh huy được điểm 59 phố Ga. Huế : Văn hóa 29 Paul Bert. Qui-nhơn : Trần văn Thành av. Khải-dinh. Nha-trang : Nguyễn đình Tuyển tailleur tonkinois. Tuy hòa : Librairie Thanh-tâm. Phan-rang : Bazar Japonais. Pleiku : Thị ích công thương cuộc. Dalat : Nam nam được phòng. Quảng-ngũai : Lợi-bưng route coloniale. Fajfoe : Châu-liên 228 Pont Japonais. Pleiku : Thái 300 rue des Marins. Bentre : Maison Tân thành. Tra-vinh : Liên-nhiệp rue Texier. Phong-thanh : Malsog Thăng nghĩa. Long-xuyên Trần văn Kế, 112 rue de Commerce. Phudamot : Phục hưng thái. Vinh-long : Long hồ 93 Bờ Gia-long. Cantho : Photo Ha-dông 16 rue Delanoue. Camau : Nguyễn đạo Đức Commerce. Thakhet : Maison Chung-kỳ. Vientiane : Phan thị Lộc. Pnompenh : Huỳnh-trí 15 rue Omer. Kampot : Song-dông 30 rue Pavie.

Tại nhà Hát lớn thành phố tôi thứ bảy

18 Septembre 1937 hôm 9 giờ

Để giúp đồng bào bị lụt và quỹ hội ANH SÁNG
TỔNG CUỘC VẬN ĐỘNG BẮC-KỲ VÀ HỘI ANH SÁNG
tổ chức một buổi

ĐẤU VÕ RẤT KỊCH LIỆT

Có các võ sĩ đại tài Pháp — Nam giúp sức

Ngoài những trận đấu quyền (boxe anglaise) sẽ có biểu diễn quyền thuật, kiếm thuật Trung Hoa và Việt-Nam. Một võ sĩ Việt-Nam thách đấu với một võ sĩ Pháp. Một bên dùng quyền thuật Trung Hoa. Một bên dùng quyền thuật Anh cát Lữ. Xin mời các bạn đến thật đông tại nhà hát lớn chứng kiến những cuộc đấu võ kịch liệt xưa nay chưa từng thấy.

VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA

LẤY THUỘC ĐỊA CÓ CHÍNH ĐÁNG KHÔNG ?

NHỮNG dân tộc có thuộc địa thường tự đặt vào địa vị an-nhân của những nước quả yếu đã được họ chiếm lấy đất để khai thác, luôn luôn khoe khoang thân thường những công cuộc của mình ở thuộc địa, và rất lấy làm ngạc nhiên khi thấy dân thuộc địa có kẻ không lấy làm ân, lại còn oán than nữa. ít người, thật ít người biết vật tay lên trán nghĩ đến nguyên nhân của sự « làm ăn nên oán » ấy, và dăm từ hồi một cách thiết tha rằng công cuộc khai thác thuộc địa của mình đây có phải là một công cuộc nên làm, vì chính đáng hay không.

Mấy thế-kỷ về trước không có ai bàn luận đến vấn đề ấy cả. Hồi đó, chỉ có võ lực là hơn; không cần nghĩ xem có chính đáng hay không chính đáng, các cường quốc châu Âu cứ tự nhiên đem binh đi đánh các nước yếu hơn để lấy làm thuộc địa. Mãi đến thế kỷ vừa qua, nhiều nhà tư tưởng mới đứng lên tố cáo một cách quyết liệt nguyên tắc của sự khai thác thuộc địa, và phải ưa thuộc địa mới cần phải tìm lẽ, tìm thuyết để bênh vực cho công cuộc của mình.

Họ không có thể che giấu được cái nhược điểm quan trọng nhất của họ, là buổi ban đầu, việc lấy thuộc địa chỉ là một việc ưc hiệp của sức mạnh, một công cuộc lách kỷ, làm lợi riêng cho một bên, bên có cường quyền. Nhưng họ bảo rằng có thể chẳng nữa, cũng là theo luật tự nhiên của

trật đất. Cái công lệ đào thải, là khờ thì sống, mà yếu thì chết. Còn, trung, kém, thủ đều chịu theo cái công lệ ấy, người ta cũng vậy.

Song cái lý thuyết ấy không đứng vững được. Vì nó làm cho người ta chỉ phục có một điều: võ lực. Vì nó hạ người ta xuống cái địa-vị thấp hèn của loài vật vô trí.

Người ta có hơn cảm thú, không phải là vì khờ hơn, biết tìm cách giết loài khác một cách nhanh chóng hơn, mà chỉ vì có lương tâm, biết trọng công lý. Sự cường quyền dẫu thắng, nhưng không bao giờ khuất phục được ai.

Phải ưa thuộc địa cũng hiểu vậy. Họ cũng nhận ra rằng vì vào luật đào thải tự nhiên không khác gì người sắp chết đuối với được dăm bèo, ngọn cỏ, không có gì là chắc chắn cả. Họ vội đi tìm lẽ khác để làm nền tảng cho công cuộc khai thác của họ.

Họ bèn chia loài người ra từng hạng, tùy theo màu da hay tùy theo sức mạnh. Những dân tộc thuộc địa, theo họ, đối với dân tộc bản khai, kém hèn, dẫu có được hưởng giáo dục học vấn đến mực nào chẳng nữa, cũng vẫn kém hèn, bản khai mà thôi. Đối với những dân tộc ấy, sự tự do độc lập là một sự đáng sợ, dùng tới cũng như trẻ con chơi dao, thế nào cũng đến đứt tay chảy máu. Đối với những dân tộc ấy, cần phải có một dân tộc khác có trí thức hơn chỉ dân, bất ne bất nết, thì may họ còn

sung sướng được. Những dân moi ở Phi châu chẳng hạn, trước khi được các nước Âu châu chia tay cai trị, vẫn là có độc lập đấy, nhưng họ sống một cách khờ sớ, ưc bách dưới quyền thế ghê gớm của các tù trưởng, của các vua chúa nhỏ. Bây giờ, được làm thuộc địa cho các nước văn minh, họ được yên ổn làm ăn, sung sướng hơn thời buổi trước nhiều.

Nhưng đó là phải ưa thuộc địa nghĩ ngợi bàn tán như vậy thôi, chứ thực ra, hạnh phúc của con người ta có phải đủ ăn là được rồi đâu? Con chim hoàng-oanh, bị nhốt ở trong lồng, dẫu no nê suốt buổi đấy, vẫn thêm thường quăng không, và vạn nhất được thả ra, nó bay vút lên cao, ca một bài trong trẻo và vui mừng biết là bao nhiêu. Hạnh phúc của con người ta, lấy có gì mà bảo rằng là sống một đời vội vã, hấp tấp như cái máy của người châu Âu, chứ không phải là sống một đời êm tĩnh. Và dân dị của dân bản khai? Và lại, cứ sự thực mà xét, thì dân thuộc địa đã được những hạnh phúc gì đâu? Một phần bị lưỡi gươm, hôn đạn mà chết, một phần bị đàn áp, xô đuổi về miền rừng xanh núi đỏ, dân tộc da đỏ ở châu Mỹ hay dân tộc da đen ở châu Úc đến nay hầu như không còn nữa.

Họ lại còn bảo: Ư thì hạnh-phúc là một sự khó phân biệt, tùy theo từng người mà thay đổi, nhưng còn những việc hiển nhiên trước mắt: dân tộc Âu-Mỹ đã đem đến cho dân thuộc địa nào

trật tự, hòa bình, nào học thức, nào sức khỏe... bao nhiêu điều cần cho cuộc sinh hoạt của người đời. Viết đến đây, tôi sẽ nhớ đến một câu trả lời của một ông thượng nước Ai cập, thuộc địa Anh vừa mới được tự trị: « Nhưng nếu chúng tôi ưa sự hỗn, dộn riêng của chúng tôi hơn là sự trật tự của nước ngoài đem tới, thì các ông còn nói gì nữa? » Sức khỏe, học thức của dân tộc khai thác đem đến cho thuộc địa cũng vậy, là do sự bắt ép mà thôi, mà đã có điều ép ường, thì không có hiệu quả gì đáng kể được.

Còn như bảo rằng chúng tộc có nhiều đảng hạng hơn kém nhau, thì việc đó nên để dành riêng cho đồ đệ Hitler. Không có cơ gì chính đáng khiến cho ta phải khâm phục riêng một chủng tộc, như dân tộc Đức chẳng hạn, và coi rẻ những dân tộc khác. Chủng tộc nào cũng có thể tự xưng là đệ nhất chủng tộc trên hoàn cầu và có thể lấy cường-quyền mà bắt chủng tộc khác công nhận như vậy. Nhưng, tôi xin nhắc lại lần nữa, cường-quyền không bao giờ bắt được lòng người khâm phục.

Gần đây, phải ưa thuộc địa lại tìm ra một ý tưởng khác để thuyết minh cho công cuộc khai thác. Một dân tộc không có thể sống riêng một mình được; đất của một nước không xuất sản cho đủ mọi vật liệu cần dùng cho dân nước ấy được, cần phải hết thảy các dân tộc, hết thảy các nước trong thế giới giúp đỡ lẫn nhau, trao đổi lẫn nhau những

vật liệu riêng của mỗi nước, mỗi dân tộc. Mặt trời ở Ấn-độ không phải riêng soi cho người Ấn; than đá của nước Anh không phải của riêng của người Anh, mà là của chung cả nhân loại. Nhân loại một ngày một đông, cần phải nỗ lực khai thác hết nguyên liệu trong hoàn cầu để dùng vào sự nhu cầu của mọi người. Như vậy, một dân tộc không có thể coi đất nước mình

như của riêng, có thể dễ vấy không khai khẩn được. Nếu không khai khẩn, tức là đặc tội với nhân loại, dân tộc khác tài giỏi hơn có quyền đến mà khai khẩn.

Song, đem ngay lý thuyết ấy mà luận cho đến cùng, ta cũng đã nhận rõ ra rằng dân tộc khác có đến khai khẩn những vật liệu bổ liệu, cũng chỉ có quyền khai khẩn cho tất cả nhân loại, nghĩa

là cho cả thổ-dân, cho thổ dân trước nhất nữa. Mà khai khẩn nguyên liệu ấy, cần gì phải dùng đến võ lực, đến sự lấy đất của người; những dân tộc có cái ý tốt ấy chỉ cần giúp đỡ thổ dân trở nên một nước đủ tài sức như họ mà thôi.

Xem như vậy, thì không có lẽ gì chính đáng có thể khiến một nước, như nước Ý, hay nước Nhật, đem quân đội sang tàn phá

một nước khác, như nước Á hay nước Tàu, để lấy đất nước họ làm thuộc địa.

Có một điều rằng thuộc địa đã có rồi, thì cần phải thực lòng làm lợi cho thổ dân, có khi phải chịu thiệt thòi riêng nữa. Có như vậy, mới xóa bỏ được cái vết võ lực buổi trước và mới có đủ lẽ để lưu lại ở đất nước người được.

Hoàng-Đạo

SỞ LẠC QUYỀN CỦA

« NGÀY NAY »

THẸO lời yêu cầu của hội Phổ-lễ trung ương Bắc-kỳ, chúng tôi sẵn lòng nhận và chuyển giao những số tiền của độc giả « Ngày Nay » cũng các nhà từ tâm gửi đến giúp nạn dân bị lụt.

Danh sách của những người gửi tiền cho nạn dân sẽ công bố lên báo Ngày Nay.

Trước khi lập sổ quyền này, chúng tôi nhận được của một độc giả N. N. ở Vinh-long (Nam-kỳ) một cái ngân phiếu 3p. nhờ chuyển giao sang hội Phổ-lễ.

Chúng tôi xin thay lời nạn dân và hội Phổ-lễ cảm ơn bạn vô danh.

Ngày Nay

TIẾN, PHỤ

SÁNG thứ hai 13 vừa rồi, các nhà báo đã cùng nhau đến phủ Thống-sứ xin tha cho hai bạn đồng nghiệp Tiến, Phụ bị giam ở Hỏa-lò và cùng tuyệt thực để phản kháng.

Ông Thống-sứ xem đơn xong tỏ ý cảm động, vì lần đầu thấy các nhà báo đồng lòng với nhau về một « việc tốt ». Ông nói nhiều lần, có lời hơn tiếng đồng hồ, nhưng tôi không muốn thuật lại, vì sợ nhảm nhảm « không ngớt » (1) (nhất là tôi lại dùng bút máy) tôi sẽ còn bị mời lên phủ Thống-sứ một lần nữa, để một lần nữa ông phó văn phòng cải chính và khuyên nhủ. Như thế sẽ mất nhiều thì giờ cho tôi, cho ông Thống và cho ông phó văn phòng.

(1) Lời khuyên của ông Bonifis, phó văn phòng phủ Thống-sứ

TUẦN LỄ MỘT

PHẢN ĐỘNG

VẬY TÔI chỉ kể sơ một câu chuyện không dính dáng đến hai ông Tiến, Phụ, câu chuyện « phản động »: Nghe ông Huỳnh văn Phương đang hai chữ « presse reactionnaire » (báo phản động), ông Thống-sứ liền nghĩ lời để bắt bẻ. Tức thì ông Phương xin lỗi và chữa: « Tôi muốn nói những báo không đồng ý với chúng tôi ».

Tưởng đến đó là kết liễu việc « báo phản động ». Ai ngờ khi cả năm người đến nhà pha thăm hai bạn đồng nghiệp, ông Thống-sứ lại có nhã ý liên tiếp ông Ng-Giang, cho rằng ông Giang vừa viết nhiều bài kịch liệt công kích đảng cộng sản thì đối với đảng này, ông ta sẽ xứng cái tên phản động, mà ông Phương đã dùng một cách sát thâm hay cổ ý: « hai ông Tiến, Phụ thấy một ông Giang, sẽ cảm động và tự thâm an ủi ».

Phải, còn gì cảm động bằng thấy kẻ địch yêu mến săn sóc đến mình, dù sự yêu mến săn sóc ấy hoàn toàn giả dối hay là hoàn toàn chân thật mặc lòng.

Tin sau cùng. — Hai bạn đồng nghiệp Tiến, Phụ đã đình việc tuyệt thực. Đó có lẽ là nhờ ở công lao của ông Ng-Giang.

Tin sau cùng nữa. — Được tin ông Ng-văn-Luân, chủ báo Trung Bắc, tức chủ ông Phan-trần-Chức, chủ báo Tân Việt-Nam cho biết rằng chỉ có hai tờ báo hàng ngày đang bán tương thuật của « ủy ban nạn người ». Hai tờ báo ấy là Việt-báo và Trung-Bắc tân văn.

Đó là đoàn được lên từ báo hàng ngày thì ba không dùng bài tương thuật.

Ông Ng-văn-Luân, chủ báo T. B., tức chủ ông chủ báo T. V. N. Phan-trần-Chức, lại cho hay chỉ vì sự không đồng lòng của ba tờ báo hàng ngày mà đã có việc cải chính ở trong phòng ông phó văn phòng.

Ài bảo ông Phú (không ph ả Phú, Tiến) và ông Huy không là hai nhà « đại gia ngôn luận »?

Tin sau cùng cuối cùng. — Đồng Pháp đã dùng bài tương thuật nói rên rậm còn hạn không bao giờ.

N. L.

NGHIỆP ĐOÀN

Ài hửu với nghiệp đoàn, từ hôm ông nghị Honel ra Hanoi, lại được người ta bán tán đến.

Nhân ông Honel muốn liên hiệp cả phát nghiệp đoàn và phái ái hửu, để lập thành một sức mạnh, có nhiều người cho ông ta là bảo nên chỉ nghĩ đến lập ái hửu thôi. Sự hiền lành cố ý thành vô tình ấy đã khiến ông Honel yêu cầu cải chính ở các báo nhiều lần.

Đứng riêng về phương diện báo giới, thì ta thấy:

Một bên tạm gọi là phái hửu. Họ chỉ muốn đi đến ái hửu, mà chỉ đi đến đây thôi.

Một bên là phái tả. Họ muốn đòi cho được quyền lập nghiệp đoàn để đi tới Đông-Dương đại-hội-nghị và tự do ngôn luận.

Vì sự chia rẽ ấy, ngôn luận tự-do ta thấy lui về đáng xa. Ông Honel khuyên nhủ; nhà làm báo thực lòng muốn có tự do ngôn luận, nên liên kết nhau để đi đến nghiệp đoàn, mục đích chung. Trên con đường đi tới mục đích ấy, ta có thể lập hội ái-hửu để kết mỗi đồng tâm, nhưng, điều cốt yếu, là đừng cố giữ lấy hội ái hửu, mà quên mất nghiệp đoàn.

Đổi với dân lao động cũng vậy. Lý tưởng là vì nghiệp đoàn. Ái hửu chỉ là một phương pháp để đạt lý tưởng ấy. Ái-hửu tức nào lập cũng được, còn nghiệp đoàn, cần phải yêu cầu giải phóng một được. Vì vậy, ông Honel đã khuyên hai phái nghiệp đoàn và ái hửu liên kết với nhau, để thành sức mạnh; nhưng ông nói rõ ràng vào ái hửu, chỉ là đường bước, và tranh đấu lấy tự do nghiệp đoàn, đó là điều cần làm mà không một phút nào nên sa ngã.

H. D.



TRAN TA

Khờ sớ ! Vác bị đi xin gạo thế, không trách người ta gọi là bù côi « bù cút »

BÈ MUA GẠO PHÁT CHO ĐỒNG BÀO BỊ LỤT

Nhiều hội viên Ánh Sáng ở Kompong-Speu (Cao Miên) hưởng ứng việc làm của Ánh Sáng

Chúng tôi vừa nhận được của một số hội viên Ánh Sáng ở Kompong-Speu (Cao Miên) một cái ngân phiếu 28\$71 gửi về nhờ Ánh Sáng đong gạo đem phát cho nạn dân bị lụt.

Ánh Sáng xin thay mặt nạn dân cảm ơn những bạn đã nhiệt thành với công cuộc của hội.

Danh sách những bạn gửi tiền về Ánh sáng		Ánh Sáng
Trần đình Nại, buôn bán	2p.00	
Phạm công Thất, Tòa sứ Kompong-Speu	3\$ 00	
Ngưu	1.00	
Lê văn Thanh	1.00	
Trình văn Chiêm	1.00	
Nguyễn thiện Chơa	2.00	
Dương Đại, Lục lộ	5.00	
Nguyễn v. Trương	1.00	
Nguyễn văn Thịnh Bư, điền	1.00	
Nguyễn đức Dương, địa chính	5.00	
Nguyễn văn Hoài	1.00	
Nguyễn văn Thò	5.00	
Jules Nielsen, Kỹ sư	4.00	
Cộng	29.00	
Trừ tiền ngân phiếu	0,29	
Còn lại	28\$71	

Các Ngài mua buôn hay mua lẻ các thứ pull'over, maillot, chemisette v. v., xin đòi cho được áo có dấu hiệu Cécé mấy thật là hàng tốt vì những áo Cécé làm lại chính hiệu dẹt CỤ CHUNG, một hiệu có tiếng là làm hàng kỹ và tốt

CỤ CHUNG

100, Rue du Coton — HANOI

NGƯỜI VÀ VIỆC

BẢO TÂN-VIỆT-NAM

BẢO Tân-Việt-Nam của ông Hồ Luận và của ông Chúc họ Phan-trần ra đời.

Hàng hải lâm: mục đích là xây nhà Nam mới trên cái nền tảng cũ.

Rồi nhân gặp nạn dân bị lụt, báo ấy bỗng nảy ra một ý kiến, nói rằng vì mục đích nhân đạo của hội Ánh Sáng, nên hôm gánh hát May Blossom diễn ở nhà hát Tây, hội thu được hơn năm trăm bạc, vậy xin hỏi đem số tiền đó giúp dân bị lụt.

Ấy thế là báo ấy tán dương « mục đích nhân đạo » của hội Ánh Sáng.

Bỗng vài tuần sau, báo ấy trở mặt như ông Chúc họ Phan-trần thay đổi ý kiến. Báo ấy tự xưng công kích hội « Ánh Sáng » theo một chương trình không thực hành được và là công cuộc của người điên.

Báo T. V. N. vì đâu mà bóa ra cái chong chóng như vậy? Có phải là vì trong vòng mấy tuần lễ, ông Chúc họ Phan-trần đã trầm tư mặc tưởng, nghiền ngẫm đến mục đích của hội Ánh Sáng rồi mới rõ mục đích ấy là xoàng chảng? Nhưng nếu thế, thì lúc tán dương mục đích hội Ánh Sáng, báo T. V. N. đã nói mà không nghĩ như một con vẹt, con « Tân Vệt » mắt.

Ông Chúc họ Phan-trần, tuy khiêu thông minh ở cả ngoài da, nhưng cũng không chịu như thế.

NGUYỄN NHÂN

THỰC RA, ông Chúc họ Phan-trần thay đổi tư tưởng vì một lẽ khác, có thể tổ lòng chính đại quân tử của ông ta ra cho thiên hạ biết.

Lẽ ấy, không có gì khác, là ông ta muốn báo thù *Ngày Nay*. Ông ta xem bức tranh của Đông Sơn vẽ ông ta ngồi chống tay trong cái nhà mới siêu vẹo trên cái nhà cũ, bông động lòng. Mục đích T. V. N., than ôi, còn ra gì nữa! Theo bức tranh ấy, thì chỉ còn là một mục đích bỏ đi: kiến thiết và không có phá hoại chỉ là một việc làm của kẻ không biết nghĩ.

Nếu là người thông minh, có học thức, thì hoặc đã tìm hết các nề lý để bênh vực tư tưởng của mình, hoặc đã công nhận rằng mình đã sai lầm. Nhưng ông Chúc họ Phan-trần khi nào lại chịu là người như thế.

Ông ta bèn mưu công kích *Ngày Nay* về một phương diện khác. *Ngày Nay* đã bỏ hào lập hội Ánh Sáng, thì còn kể gì việc hơn là công kích Ánh Sáng. Ông Chúc họ Phan-trần tưởng thế là ma lành lắm, vì ông đã tránh được cái can đảm bênh vực mục đích của báo *Tân Vệt* và thỏa được lòng tự hiềm của ông.

MỤC ĐÍCH HỘI «ÁNH SÁNG»

NHUNG, thương thay, ông Chúc họ Phan-trần chỉ tỏ ra rằng ông ta thuộc loại sự ảnh sáng mà thôi.

Thực vậy. Những lẽ của ông ta viết ra để công kích Ánh Sáng rất là non nớt và bất buộc ta phải buồn cho trình độ học thức của nhà làm báo kiêm sử học gia ấy.

Ông ta bảo theo cuộc tiến hóa tự nhiên của dân quê, thì không cần ai cố động, bỏ hào, hề cớ tiền là họ sẽ có nhà đẹp đẽ, cao ráo, sạch sẽ, có nhà gạch và nhà lầu. Vậy ra, theo lý luận đặc biệt của ông ta — những hội Ánh Sáng ở bên Pháp, bên Thụy-diễn, bên Đức... đều là vô dụng cả, và những hội viên của các hội ấy đều làm một việc vô ý thức hết: riêng chỉ có ông Chúc họ Phan-trần là một người biết nghĩ mà thôi.

Hơn nữa. Nếu ông ta chịu khó nhìn chung quanh mình, ông ta sẽ nhận thấy một cách rõ ràng rằng những nhà gạch, những nhà lầu ở bên ta chín phần mười cũng là nhà hang tối cả: Vậy

tiến hành công việc. *Ngày Nay* với báo *Xứ sở* tôn chỉ khác nhau, không khi nào có thể cùng đi với nhau được.

Nhưng *Ngày Nay* không phải là Ánh Sáng. Ánh Sáng là một công cuộc xã hội, một việc thiện; những nhân viên của *Ngày Nay*, trong phạm vi ấy, có thể hợp tác được hết thầy mọi người, hết thầy các đảng phái, cả những người của báo *Xứ sở*, cả ông Chúc họ Phan-trần, cả ông Văn Phú họ Ma, nếu các ông này không lủi như chuột.

Xem đây, thì ta đã biết rằng bao nhiêu bài diễn văn của nhân viên hội Ánh Sáng đòi xuống đầu ông Chúc họ Phan-trần cũng chỉ như nước đổ đầu vịt mà thôi. Đầu óc của ông ta bí đặc quá khó lòng mà ý tưởng lọt vào được. Ai còn lạ gì, họ nhà Phan-trần, mục đích của hội Ánh Sáng không phải là làm nhà lầu, không phải là báo người ta sấm ô tô, mà chỉ là lập những căn nhà tranh giá rẻ không hơn kém các căn nhà tranh hiện thời là bao nhiêu, nhưng đủ điều kiện vệ sinh và mỹ thuật hơn!

CON NHÀ PHAN TRẦN

NHUNG còn ai lạ gì ông Chúc họ Phan-trần.

Còn ai lạ gì cái con người đã có lần tuyên bố trong một buổi hội họp của Hội-nghị báo giới một cách can đảm rằng việc gì ông ta cũng phải đợi lệnh chủ đã mới dám làm.

Ài còn lạ gì cái con người làm báo mà quyết ý làm sai lạc những lời tuyên bố của ông nghị cộng-sản Honel về nghiệp đoàn và ai-hửu.

Đối với con người ấy, *Ngày Nay* sẵn lòng tha thứ cho cái tội đã vô khống *Ngày Nay* ngửa tay xin tiền của chính phủ và chạy theo sau báo *Xứ sở Annam Ngày Nay* độc lập, lúc nào cũng đưng hoàng độc lập, viết không chờ « lệnh » của ai, và bao giờ cũng chỉ lấy độc giả làm sức mạnh để

tiến hành công việc. *Ngày Nay* với báo *Xứ sở* tôn chỉ khác nhau, không khi nào có thể cùng đi với nhau được.

Nhưng *Ngày Nay* không phải là Ánh Sáng. Ánh Sáng là một công cuộc xã hội, một việc thiện; những nhân viên của *Ngày Nay*, trong phạm vi ấy, có thể hợp tác được hết thầy mọi người, hết thầy các đảng phái, cả những người của báo *Xứ sở*, cả ông Chúc họ Phan-trần, cả ông Văn Phú họ Ma, nếu các ông này không lủi như chuột.

ÔNG HONEL VÀ ÁNH - SÁNG.

THẤY họ Phan-trần công kích Ánh Sáng, chúng tôi lại càng rõ trí minh-mẫn của ông nghị cộng-sản Honel.

Ông Honel, nói chuyện với hội Ánh Sáng, có tỏ ý rất hoan nghênh công cuộc của hội và hứa về Pháp sẽ tìm cách giúp đỡ hội. Ông ta khuyên hội cần phải cần thận, vì bọn phản động chỉ đợi có dịp là phá ngang công cuộc xã hội đó. Bọn ấy, ông Chúc họ Phan-trần à, ông Honel bảo họ sẽ công kích là mục đích vô sự, hoặc quá rộng rãi to tát, họ sẽ cho rằng làm nhà cho thợ, cho dân quê là một vấn đề phụ, không cần đề ý đến, và đến lúc dân thợ không giữ gìn nhà của Hội, họ sẽ vin lấy mà bảo rằng làm nhà sạch sẽ, đẹp đẽ cho dân nghèo ở là một sự vô-ích, vì họ không biết hưởng. Rồi ông dẫn một thí dụ: bên Pháp, có người thi rõ cả cạnh cửa nhà của Hội để đun bếp. Ấy thế mà dân trí bên Pháp đã khá cao rồi đấy!

Ông Honel vừa nói xong, thì đã thấy họ Phan-trần bắt đầu công kích mục đích của Hội.

Nhưng thôi, đối với con người ấy, ta chỉ nên ngậm câu ca dao:

Con trai chớ kẻ Phan-trần...
Thế thì họ Phan-trần, ta còn kể đến làm gì!

Hoàng-Đạo

Một cử chỉ nghĩa hiệp của một võ sĩ

Võ sĩ Mai-thanh-Ngô, có mang đến Ánh Sáng một số tiền 5000 nhờ Ánh Sáng thêm vào số tiền thu được ở nhà hát lên về buổi đầu quyền đề mua gạo mang phát chẩn cho dân bị lụt.

Võ sĩ tiếc rằng không biết trước có cuộc đấu quyền giúp Ánh Sáng và nạn dân nên không đủ thì giờ luyện tập để lên võ đài làm việc nghĩa. Võ sĩ lại hứa lần sau sẽ sẵn lòng tử thi để giúp Ánh Sáng và nhắc lại cho chúng tôi biết võ sĩ đã biến tên vào hội Ánh Sáng từ lúc Ánh Sáng mới ra đời.

Một cử chỉ nghĩa hiệp đáng làm gương chung cho tất cả võ sĩ Việt-Nam. Ánh Sáng thay lời nạn dân cảm ơn võ sĩ Mai-thanh-Ngô.

Ánh Sáng

PHUC-LO'I

— AVENUE PAUL DOUMER, HAIPHONG —

Articles de Nouveauté
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie — Cravates
Chemisettes Sport

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

KIẾN TRÚC ÁNH SÁNG

diễn văn đọc tại nhà Hát lớn | trong buổi họp đầu tiên của hội Ánh Sáng

Kính trình các ông, các bà, các anh em, chị, các bạn.

TÔI xin đứng về phương diện nhà chuyên môn mà giải bày một vài ý kiến về khoa kiến trúc mới, và vấn đề nhà cửa rẻ tiền, tức là sự liên lạc của khoa kiến trúc với hội « Ánh Sáng ».

Lâu nay nhiều người hằng tưởng khoa kiến trúc chỉ thêm một ít xa xỉ vào những sự xa xỉ khác của kẻ có tiền, và kiến trúc sư chỉ xây dựng những nhà to lớn đồ sộ như nhà « Hát tây » hay nhà « Hòa lò » chẳng hạn. Còn những nhà thường ở và nhất là nhà tranh ở thôn quê thì ai cũng có thể làm lấy được.

Cái quan niệm sai lầm về khoa kiến trúc ấy đã làm cho mọi nơi trong nước mọc lên những nóc nhà theo một lối kiến trúc kỳ dị không tây không tàu, mà nhất là không ta một tí nào cả.

Khoa kiến trúc phụng sự kẻ nghèo cũng như kẻ có tiền. Khoa ấy đã có thể giúp ta làm nên những lâu đài sán lạn huy hoàng thì cũng có thể giúp ta làm nên những nếp nhà tranh dầy ánh sáng.

Đối với kẻ giàu hay với kẻ nghèo, nhà nghệ sĩ lúc nào cũng biết có một phận sự thôi, là làm thế nào cho họ được tận hưởng mọi sự cần dùng về cách ăn ở thực hành theo phương pháp hợp vệ sinh và mỹ thuật, thêm cả sự vui và thích sống mà khoa kiến trúc có thể đem lại cho họ được.

Biêng đối với dân quê và thợ thuyền nghèo, khoa kiến trúc sẽ ứng dụng như thế nào ?

Cũng làm cho họ được hưởng mọi sự cần dùng về cách ăn ở, thêm cho một ít sinh thú về cuộc đời họ đang sống, thực hành cái nguyện vọng ấy với một số tiền rất ít, càng ít chừng nào càng hay chừng ấy, đó là một điều kiện rất khó khăn mà tôi tưởng chỉ có khoa kiến trúc là có thể giải quyết được một vài phần:

Được như thế là nhờ sự xếp đặt có khoa học các nơi ăn chốn ở, sự áp dụng mọi điều kiện về sinh, và sự tìm tòi về mỹ thuật.

Hội Ánh Sáng đến bây giờ mới thành lập được, đối với ta là một sự mới mẻ, mà có lẽ nhiều người còn cho là sớm quá. Nhưng con đường mà chúng ta mới bắt đầu đi, các nước ngoài đã đi rất xa rồi.

Nhất là ở Thụy-sĩ, Tiệp-khắc, Thụy-điền, Na-uy, Hòa-lan, Anh, Đức, Hoa-kỳ, Ý, Bỉ, Pháp, nghĩa là phần nhiều nước ở Âu-Mỹ, vấn-đề nhà cửa cho thuê rẻ tiền, và những trại « Ánh sáng » cho thợ thuyền ở đều được chính phủ đỡ đầu và dân chúng hết sức ủng hộ, nên những công cuộc nhân-đạo như hội « Ánh Sáng » thấy nhan nhản khắp nơi, từ thành thị cho chí thôn quê, kết quả về mọi phương diện rất là rộng rãi.

Chắc nữa đây các bạn sẽ được xem tranh ảnh những xóm thợ thuyền và những khu nhà cho thuê rẻ tiền, cũng đủ tưởng tượng rằng người Âu-Mỹ đã đi đến đâu, tuy vậy người ta vẫn còn khiêm nhượng mà nói rằng mới bắt đầu dấy thôi.

Tại làm sao mà vấn đề nhà cửa rẻ tiền ở các nước ngoài lại giải quyết được một cách mau chóng như thế ? Là vì người ta sớm hiểu sự liên lạc quan hệ của khoa kiến trúc với sự sống. Khi người ta đã hiểu biết rằng giữ vệ sinh trong cách ăn ở là cần, nhà cửa đẹp đẽ, sáng sủa lại cần hơn, thì người ta đòi cho kỹ được những căn nhà xếp đặt có khoa học, dầy ánh sáng.

Có sự cần dùng, thì tất nhiên phải có sự thay đổi và tấn bộ mau chóng, về phương diện nhà cửa cũng như về mọi phương diện khác.

Ở gần xứ ta, cũng có một nước mà vấn đề nhà cửa rẻ tiền cho dân nghèo đều được mọi người chú ý, ấy là Ấn-độ Hòa-lan. (Indes néerlandaises) cứ xem từ trình của ủy-ban địa phương các thành phố Bandoing, Batavia,

Scourabaya đi dự Hội-nghị Vạn-quốc về nhà cửa rẻ tiền họp ở Francfort-le-Mein bên nước Đức, chúng tôi biết rằng những công cuộc xây dựng ở bên ấy đã giúp ích cho đám dân nghèo nhiều, và nhất là đã nâng cao trình độ ăn ở của họ lên một mức khá cao.

Xứ An-độ Hòa-lan là một thuộc địa của người Hòa-lan, cũng như dân ta thuộc quyền người Pháp, khi hậu phong thổ, và trình độ tiến-hóa của người Ấn-độ Hòa-lan cũng gần như bên ta, vậy mà đến bây giờ chúng ta mới nghĩ đến vấn đề nhà cửa thợ thuyền và dân quê thì tưởng cũng đã là quá chậm. Nhưng ta cũng nên lấy làm mừng rằng, ta đã quả quyết bắt đầu làm việc, và vì đã có một nước đi trước ta trên con đường ấy, nên ta có thể phỏng theo họ mà áp dụng về bên ta cho được dấy đủ.

Bây giờ ai ai cũng đều công nhận rằng một hội có tính cách cần 'tao và kiến thiết như hội Ánh Sáng là cần kíp, là thiết thực thì chúng ta phải nghĩ ngay đến phần việc cốt yếu và hệ trọng mà hội Ánh Sáng sẽ làm và phải làm là :

1.) Xây dựng những căn nhà Ánh Sáng.

2.) Giúp đỡ kẻ nghèo xây dựng nhà theo lối Ánh Sáng.

Nhà Ánh Sáng có những đặc điểm gì ? về cách xây dựng như thế nào ?

Mọi người đều biết rằng những vật quý như :

Ánh Sáng,

Bầu trời,

Cây cỏ,

Không khí trong sạch,

Gió mát,



— Anh đã đọc hết bài thơ của tôi chưa ?

— Rồi, mười lần...

— Khá quá.

— Đẽ có hiểu.

đều là của chung và rất sẵn, ai cũng có quyền hưởng, từ kẻ giàu cho đến kẻ nghèo.

Tuy vậy, ta không nên tưởng lầm rằng tất cả những kẻ có tiền đều biết hưởng những của quý kia đâu !

Những nhà tranh phần tre xiêu vẹo ở thôn quê là nhà hang chuột, sự ấy dĩ nhiên rồi ; nhưng chính phần nhiều những nhà gạch rất kiên cố, làm rất đắt tiền ở ngay các thành phố lớn như Hanoi, Saigon, Haiphong v. v... đều là nhà hang tối cả.

Tôi nói phần nhiều là vì trong khoảng vài năm gần đây các nhà phố to rất chú ý đến vấn-đề vệ-sinh nhà cửa, nhưng làm nhà phải được phép thành phố, như thế các điều kiện vệ-sinh đã được chú ý. Tuy vậy, những nhà làm theo lối mới và hợp phép cũng chưa được là bao. Còn nhà gạch ở thôn quê, vẫn là tổ chuột như thường, nhất là lúc người ta cố ý làm rất kín đáo để phòng trộm cướp.

Như thế đủ tỏ rằng ở xứ ta ngay những kẻ giàu cũng như những kẻ nghèo, vì không biết hưởng, hay không muốn hưởng ánh sáng, nên ánh sáng không thể soi rõ đến họ được.

Hội Ánh Sáng ra đời là để mang trả lại cho họ những vật liệu quý hóa như ánh sáng, trời, cây cỏ, gió mát, không khí trong sạch mà lâu nay họ đã vô tình hay mê muội không để ý đến. Vậy muốn là một căn nhà Ánh Sáng, vật liệu đầu tiên mà ta phải có, tất nhiên là :

Ánh sáng, trời, cây cỏ, gió mát và không khí trong sạch. Các vật liệu khác để xây dựng thì tùy từng miền mà liệu dùng sau.

Tuy vậy, ánh sáng ở xứ nóng như mình không phải lúc nào cũng tối cả, và trái lại, nếu không biết dùng sẽ có hại rất lớn.

(Còn nữa)

Hàng như Tiếp

ĐÃ IN XONG

Một truyện trình thám của Thế - Lữ :
« LÊ PHONG PHÓNG VIÊN TRÌNH THẨM »

Ngày vào học

Vở Sông-Hương 5 xu
Vở Hồ - Gươm 6 xu
Vở Văn - Miếu 8 xu

BIẤM DẠY GIẤY TỐT

Giấy, Bút, Mực đủ đồ cho học trò

ĐỒ TỐT, GIÁ HẠ, BÁN TẠI

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN — 102 Hàng Gai Hanoi

CÙNG NHỮNG BẠN MUỐN GIÚP HỘI ANH SÁNG

CÔNG VIỆC của HỘI ANH SÁNG rất nhiều và rất nặng nề. Giúp vào ban trị sự, sẽ có những ủy ban hành động, mỗi ban gồm những người có tài riêng, có lòng sốt sắng với hội, có thì giờ và nhất là có thể coi những công việc nặng nhọc mình sẽ làm là những việc thích làm, làm một cách vui vẻ.

Sẽ có những ủy ban sau này:
Ủy ban tổ chức — Tổ chức các cuộc vui, các cuộc diễn thuyết, các thôn Anh Sáng v.v., nghĩa là các ủy ban khác khi nào cần đến sự tổ chức sẽ công danh.
Ủy ban chuyên môn — Về mặt kiến trúc, luật pháp, y khoa v.v., để dành riêng cho các kiến trúc sư, luật sư, y sĩ, kỹ sư v.v..

Ủy ban cổ động — Viết bài, viết sách để cổ động cho hội, đi diễn thuyết ở các nơi để tuyên truyền chủ nghĩa của hội và lấy hội viên.

Ủy ban phụ nữ — Gồm các bà, các cô có đủ tài về mọi phương diện để giúp các ủy ban khác khi nào cần đến và để săn sóc đến những việc mà chỉ riêng phụ nữ mới có thể đảm đương được.

Sẽ lập nhiều ủy ban khác nữa. Tuy chia ra từng ủy ban, nhưng bao giờ cũng vậy, các ủy ban vẫn có liên-lạc mật thiết với nhau.

Vậy bạn nào muốn giúp hội, xét mình có tài về mặt nào, biết mình có đủ thì giờ thì xin viết thư ngay lại cho hội biết tên và chỗ ở, và nói rõ mình định vào ủy ban nào.

Đây là các việc bạn giúp hội đồng trị sự trung ương, vậy cần phải là người ở Hanoi. Các bạn ở tỉnh khác sẽ vào những ban ở tỉnh mình ở. Mỗi ủy ban sẽ có 20 người, vậy bạn nào muốn giúp xin cho biết thật sớm.

Hội Anh Sáng lại cáo

Ngày Nay the thao

Buổi khai mạc mùa vận-dộng do Anh Sáng và T. C. V. Đ. B. K. tổ chức trên bãi Mangin STADE HANOIEN tháng ECLAIR 4/2 đoạt giải thưởng báo « Ngày Nay »
RACING CLUB DE HANOI tháng ANCRE SPORTIVE 5/0 đoạt giải thưởng « Anh Sáng »

SÁNG chủ nhật 12 Septembre. Mây kéo đen ngòm. Mưa nặng hạt. Ban tổ chức hội Anh Sáng nhìn nhau buồn rầu, thất vọng. Nếu chiều, trời cứ mưa luôn thì ngày hội thể-thao của Anh Sáng và T. C. V. Đ. B. K. tổ chức giúp nạn dân bị lụt, ta có thể nói sẽ trôi theo những hạt nước mưa.

Đồng đặc, ông Châtel lấy đá, đá một quả rất mạnh. Ba Già đứng cạnh nhìn mãi chẳng ông Thống-sư, có vẻ phục lan. Trở về chỗ ngồi, ông Châtel tươi cười nói với ông Thống-sư: « Ba mươi năm nay tôi mới lại được chân vào quả bóng. Nhưng xem chừng cũng chưa mất thói quen mấy! »

Anh Sáng trả lời báo Tân Việt Nam

BÁO Tân Việt-Nam ra ngày thứ bảy 11 Septembre 1937 có nói về Anh Sáng trong mục xã thuyết.

Đổi với những lời phê bình của báo T. V. N., hội Anh Sáng không muốn trả lời bằng lời nói mà chỉ trả lời bằng việc làm.

Báo T. V. N. có hiệu mục đích hội Anh Sáng hay không, đó là việc riêng của T. V. N., hội Anh Sáng không cần phải bàn đến. (1)

Còn những người chủ trương báo T. V. N. có lòng thương người nghèo đói, muốn tổ chức một hội giúp cho họ có cơm ăn, áo mặc, một công cuộc nhân đạo rất nên làm, cái đó lại là quyền riêng của báo T. V. N.

Chúng tôi rất mong báo T. V. N. sẽ tổ chức một hội như thế và dùng tay vào việc một cách nhiệt thành, như những hội báo T. V. N. bán đến cảnh sinh hoạt của đồng bào nghèo khổ.

Hội Anh Sáng chỉ săn sóc đến vấn đề nhà cửa, mong cho ai cũng có một căn nhà sáng sủa, thoáng khí.

1) Nếu T. V. N. cần tiền để cứu Anh Sáng để xem kỹ thì Anh Sáng sẽ vui lòng gởi tặng một cuốn.

sạch sẽ để ở, công việc đã thấy bề bộn lắm rồi.

Vậy hội lo cho dân nghèo được ăn no mặc ấm, Anh Sáng xin nhường báo T. V. N. lo chức.

Hội ANH SÁNG

HIÊU TÂN MỸ VỚI HỘI ANH SÁNG VÀ ĐỒNG BÀO BỊ LỤT

NGÀY NAY nhận được của ông Nguyễn công An, chủ hiệu thư may Tân-Mỹ ở phố Bờ hồ bức thư sau này :

Hanoi le 6 Septembre 1937.
 Ông Nguyễn trường Tam
 Báo Ngày Nay Hanoi

Thưa ông,
 Tôi muốn lấy ra năm phần trăm (5/100) về tiền bán hàng lẻ về may, kể từ 15 Septembre đến 15 Novembre 1937 để giúp anh em bị lụt và hội Anh Sáng.

Tôi ước số tiền 5/100 ấy sẽ được ít nhất là 300\$00, rất mong được nhiều hơn, nếu kếm sẽ xin thêm vào cho đủ.

Các hàng sẽ doan bán theo giá thường, không tăng. Ông sẽ gửi cho tôi một quyển sổ có chữ ký ở mỗi tờ để biên tiền thu biểu trong hai tháng ấy.

Xin ông vui lòng đăng lên báo để cổ động cho, và xin trân trọng cảm ơn ông trước.

Nay kính thư
 Nguyễn công An

Chúng tôi đã chuyển giao bức thư đó cho ban trị-sự hội Anh-Sáng để hỏi ý kiến. Hội Anh-Sáng đã trả lời cam ơn thịnh tình của ông Nguyễn-công-An đối với hội và đồng bào bị lụt và nhờ « Ngày-Nay » đỡ đầu cho cuộc bán hàng từ thiện ấy.

Vậy chúng tôi xin giới thiệu cùng độc giả hiệu Tân-Mỹ và lòng hảo tâm của ông Nguyễn-công-An.

Ngày-Nay



Nhưng không. Trời bừng nắng chói nằng lượn.

Mười hai giờ, thiên hạ đã tập náo kéo nhau lên bãi Mangin. Trời vẫn trưa Anh Sáng mà anh em học sinh và bà con Hà-thành cũng không quên nạn dân bị lụt.

Buổi khai mạc mùa vận động đã gặp nhiều sự may mắn.

Kèn nhà binh thổi những bài « La-mát » để khảm giả quên bớt những nỗi nóng bức gay gắt.

Tuy vậy, nhiều người vẫn không thấy « mát » tí nào. Chỉ mấy anh hàng bán kem Nhật-bản là bằng lòng.

Đấu bóng rổ, hội Racing Club có một đội ban rất lành nghề. Tuy Septo đã tận lực tranh đua, nhưng vẫn không lại với các truyền ban và bỏ rộ lợi hại của Racing.

Hai khảm giả nhìn nhau cười :
 — « Giá ông Nguyễn-Giang được cái tài bố rộ của đội bóng rổ Racing thì cũng khá nguy cho những ban đồng nghiệp của ông ta. »

Ba giờ, ông thống sư Châtel đến. Đội kèn nhà binh thổi bài Quốc ca. Còi trọng tài thổi gọi chiến đấu. Eclair và Stade sắp hàng chạy ra.

Trọng tài mời ông thống sư đá một quả bóng lấy « khước ».

Stade lần này đã tận tâm và trội hơn Eclair. Mỹ là bức thành chắn ban. Ty hồ soái cũng khá. Người ta bảo thủ gôn Stade hay động kinh, nhưng động kinh mà năm được bóng thì vẫn hơn không động kinh mà cứ để bóng chui tọt vào lưới. « Kề cụ », tuy đã lưỡng lự mà « ngã bàn đèn » vẫn rất hay.

Uyên « xe tăng » lần này là cái xe tăng rất hiền, không để phải ai cả. Bên Eclair, người ta trông thấy sự thiếu tập dượt. Hàng ngũ vẫn đủ tướng tài như Ba Già, Diệm, Huân, Bình, Châtel và vân vân... nhưng lối chơi còn rời rạc, chưa được thuần thục.

Có người bảo : « Stade mặc áo đỏ nên vẫn đỏ, còn Eclair mặc áo xanh nên vẫn xám ».

Phải chăng vì thế mà đội ban vô địch phải nhường giải thưởng báo Ngày Nay cho Stade bằng con số hơi chua chát : thua bốn bàn gờ hai ?

Đến lượt Ancre và Racing. Công chúng chú ý xem đội ban của ông Allen sau một năm nghỉ giải hạn tiến hay lùi.

Giờ đầu, hai bên ngang sức. Nói vậy hơi ngoa ngoài một chút : Bên Ancre có những tướng đồng đen nặng chùng trên dưới một tạ. Còn bên Racing thì anh em nhỏ nhắn, xinh xắn như thế nữ cả. Tuy vậy, thế nữ được cái nhanh nhẹn, là lợi nên quân máy tướng nhà binh mặt lừ rồi bắt nạt mà thắng một cách dễ như thò tay vào túi áo lấy mũi sáo.

Bản về cách chơi thì ai cũng phải cho Racing nam nay hơn mọi năm. Điều chơi giống in điệu Victoria thời hội cựu vô địch Nam ky ra Bắc. Truyền ngắn, làm mất đối phương, để nửa giờ sau tung hoành trên bãi, đó là cái bí quyết sự thắng của hội Racing hôm chủ nhật vừa rồi.

Lũ sáo, ta cũng phải công nhận hội giỏi hơn đã thắng và thành thục mong cho đội ban của thủ quân Hạp sẽ hay hơn lên mãi để sau này làm đại biểu cho nền bóng tròn đất Bắc một cách vẻ vang.

Văn-Bình

Ngày Nay

TÒA SOẠN và TRỊ SỰ
 80, Đường Quan-Thành, Hanoi

Giấy nói số 874

Giá báo :	Một năm	Sáu tháng
Đông-dương	2\$80	2\$00
Pháp và thuộc địa	4.20	2.50
Ngoại quốc	7.50	4.00
Các công sở	6.00	

Mua báo kể từ 1er và 15 và phải trả tiền trước, ngân phiếu xin gửi về ông

NGUYỄN - TƯỜNG - TAM
 80, Đường Quan-Thành — Hanoi

« KÈN CHỒNG »

Kịch vui ba hồi của Văn Thuật

Tôi đã đọc « Kèn chồng » của ông Văn Thuật.

Nên tôi hết lòng khao khát được gặp ông. Và tôi đã được cái sung sướng gặp ông rồi.

Vì tôi vẫn muốn biết mặt những người có tài phi thường, và cả những người... bất tài phi thường nữa.

Ông Văn Thuật thuộc vào hạng phi thường sau: phi thường về sự kềm cõi.

Cái mở «văn» mà ông ta gọi là kịch vui, thực đã khiến cho hai tiếng «kịch vui» trở nên hai tiếng lạ nhất đời. Đó là một tập sách in những cái ý vi diệu cần, những câu chuyện ngộ nghĩnh, những lối pha trò thô lỗ và những lời bóng bẩy cộc cằn, tất các của bọn phường chèo vô duyên.

Ông ấy đem vở kịch (1) in thành sách đã làm cho mặt giấy phai rồi. Nhưng ông ấy chưa vào lòng. Bấy giờ «vở kịch» đem đến lên, làm cho sản khâu thành một nơi đáng thương quá. Con người ác nghiệt đến thế là cùng.

Bởi thế, khi được gặp ông Văn Thuật ở nhà hát Hải-Cảng vừa rồi, thấy ông là đồ ở trong những bức phông, tôi ngạc nhiên vì ông trông có vẻ hiền hậu lại hơi hơi thông minh nữa kia chứ! Hai con mắt đỏ đần sau cặp kính trắng, bộ mặt ngờ nghệch và dáng điệu rụt rè, ông bình tĩnh như một người thường, không ngờ rằng mình đã sê phạm đến nghệ thuật một cách ghê gớm.

Nhưng nghệ thuật là gì? Văn chương là gì, mà cả kịch là gì nữa, ông ta có biết tí gì đâu?

Vậy xét cho kỹ, ta cũng nên tha thứ cho ông. Ông viết kịch, in kịch, cũng như đưa đá để đốt nghịch lửa ở cạnh đồng rơm.

Chỉ đáng lấy làm lạ rằng «kịch» như thế mà người ta cũng đem bầu lên sản khâu (1).

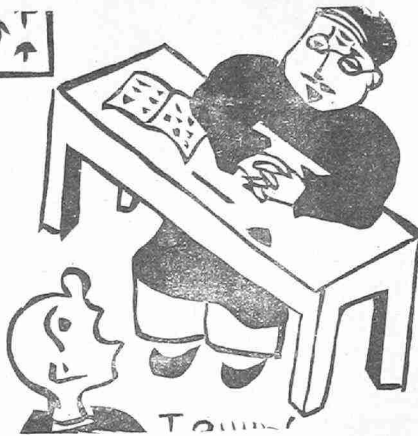
Léta

(1) Vở kịch đó, tuy thế, tôi diễn vừa rồi ở Hải-phòng cũng đã cho chúng ta được dịp thấy cái tài, cái khéo và nhất là sự bất lung của những người sấm vai. Ban tài tử biết «cường» ra nhiều đoạn để chữa cho vở kịch không đến nỗi dở quá. Khiến ông có một khuôn mặt lộng lẫy có duyên (ông Thái, ông Oanh, ông «Ngôi viên» vẫn vẫn) và một vài người có hy vọng thành người đang kịch đứng đầu được (ông Sơn, ông Bám, ông Mèo). Có Maria Hiếu, đóng vai Kiều Oanh, còn có thể hay hơn, nếu có chịu luyện tập có phương pháp.

CÂU Ồ

Có bảng C. Đ. T. H. P. V. học qua ban Tú Tài. Muốn tìm một chỗ dạy học ở tư gia để học thêm. Giả lương tháng.

Hỏi: Ô. Vũ-Thị N. 17 Hồng Phúc



THẦY — Anh có biết thế nào là năm dục không?

TRÒ (nhanh nhẩu đáp) — Thưa thầy khi người nào ăn năm ấy mà chết là năm dục ạ.

Trước Vành Mong Ngựa CÁI VẠ

LÊ-VÂN-TÁU là một người nhà quê thật thà, ngờ ngẩn và sợ hãi. Thịnh thoàng, anh ta lại thông thạo để dựa chiếc ô tã vào cạnh vành móng ngựa, để chấp tay vái dài ông tòa một cái. Nghe anh ta kể nòng nòi mình thì không ai có can đảm cầm lòng được.

— Bầm đến giờ soi xét, hôm đó con đang ngủ, thì ông lý đến nói có giấy tòa. Con rật mình đến thót một cái, sợ hãi quá.

Trông mặt Tầu lúc bấy giờ hãy còn dấu vết của nỗi kinh cụ đã qua.

— Con báo ông lý: « Con có việc gì với tòa đâu mà tòa đòi? » Ông lý xem lại giấy, rồi bảo rằng chính là con, Lê-vân-Tầu, 27 tuổi, ở làng Lũng Khê, can tội ăn cắp và lều lộng, bị phạt sáu tháng tù và các tiền phí tổn. Thật là con không còn hồn vía nào cả. Ông lý lại bảo đây là giấy sở văn tự đối tiền án phí và nếu không nộp sẽ phải bán nhà bán đất, còn ở tù nữa là đằng khác. Con phát khóc lên được, thật là họa vô đơn chí.

Nói thoát được câu chữ nhỏ, anh chàng thở dài, rồi để ở xuống chấp tay vái ông tòa:

— Bền giờ soi xét cho.

Ông chánh án đột ngột hỏi:

— Thế anh có án cấp không.

Tầu vừa run vừa trả lời:

— Bầm không. Quá từ bé đến lớn, con không bước ra khỏi cồng làng.

Ông chánh án mỉm cười:

— Cái đó có lẽ lắm. Nhưng làm sao mà tên anh lại là tên một đứa ăn cắp như thế?

Tầu lắc đầu trả lời:

— Bầm con không biết, ở làng con chỉ có mình con tên là Tầu mà thôi.

— Thế anh có đánh mất thẻ bao giờ không?

Tầu giất mình, hốt hoảng hỏi:

— Bầm sao quan lớn biết ạ?

Rồi kể lẽ hồi năm ngoái, đi ăn giò, đánh chén say bỏ rơi đầu mất chiếc thẻ thuế thân.

Sau khi xem xét hồ sơ, tòa tuyên án xóa trong tư pháp lý lịch của Tầu cái án ăn trộm và du dăng, rồi dặn với Tầu một câu:

— Lần sau, có thẻ thì dắt cho kỹ, đừng đánh rơi đấy.

Tầu hơn hớ bước ra, thịnh thoàng quay lại cảm ô vái dài ông chánh án, như cảm ơn và tạ ơn phục cái tài đoán việc như thần của ông ta.

HOÀNG-ĐẠO

Les élèves trouveront dans le 1er numéro de

La Revue Pédagogique qui paraîtra le 1er Octobre

Les solutions des épreuves écrites du DEPSFI et du Baccalauréat rédigées par des professeurs agrégés, docteurs et licenciés

Pour tous renseignements s'adresser à M. NGUYEN QUANG ĐƯỜNG

GÉRANT DE LA REVUE PÉDAGOGIQUE 35, RUE GOUSSARD HANOI

So. 77 Tr. 764

Hội Phò Tế Trung Ương với nạn dân bị lụt

Chúng tôi yêu cầu hội Phò Tế bỏ ra 47.000\$00 năm ở trong quỹ ra đồng gạo đem phát ngay cho nạn dân Bắc-ninh, Bắc-giang trước khi mở cuộc lạc quyền trong hạt Bắc-kỳ

Thầy Khai Trí Tiến Đức vừa rồi đã có cuộc hội họp của hội Phò-Tế Trung Ương đặc-kỳ với các nhà báo để bàn cách mở cuộc lạc quyền giúp nạn dân bị lụt.

Sau khi giới thiệu hội Phò-Tế với những người đến họp, ông Thống sứ Châtel ra về để hội đồng làm việc.

Ông Hội trưởng Hoàng trọng Phu đứng lên kể tình hình khôn khéo của nạn dân, vì nước lụt, vì mất mùa mà hiện nay đang làm vào cảnh cơ cực, đói khát và xin ai nấy đều hết sức giúp hội Phò-tế trong cuộc lạc quyền lấy tiền giúp những đồng bào bị nạn ấy.

Phần đồng các bà các ông có mặt ở hội đồng yêu cầu hội Phò-tế trích ngay môn tiền 47.000\$00 còn lại trong "lũy" để cấp cứu cho nạn dân mấy vùng Bắc-giang và Bắc-ninh trong lúc đói neo, nguy hiểm này.

Một hướng đạo sinh đứng lên bày tỏ những cảnh thương tâm ở mấy làng hạt Bắc-giang và xin tình nguyện cùng anh em hướng đạo tham dự vào cuộc đi phát chẩn của hội Phò-Tế.

Nhưng ông hội trưởng hội Phò-Tế trả lời:

« Mục đích của hội ta là chi kiếm cho thật nhiều tiền. Việc cứu tế là việc của chính phủ. Nếu ông Thống sứ có cần lấy cả 47.000\$00 của quỹ hội, chúng ta cũng vui lòng đem dâng ngay cho ông Thống sứ.

« Mục đích của buổi hội họp hôm nay là tìm cách « làm tiền », chứ không tìm cách « phát chẩn ».

Bà đánh làm tiền, nhưng làm tiền mà không tìm cách tiêu tiền thì chúng tôi thật tưởng đồng tiền ấy cũng thành vô ích.

Nếu chúng tôi không làm, thì mục đích hội Phò-tế là để cứu giúp những người bị nạn. Nhưng hội Phò-tế lại muốn những người bị nạn đến mình, yêu cầu mình cứu, có đơn xin gửi đến mới cứu. Như thế, chúng tôi e rằng, trong khi hội Phò-tế mở cuộc lạc quyền khắp các tỉnh Bắc-kỳ, những nạn dân ở mấy vùng Bắc-ninh, Bắc-giang vì không chịu đòi cơ bản đã bị chết đói chết rét hết rồi.

Nói vậy, không phải là muốn tô ra rằng cuộc chẩn cấp của chính phủ không có hiệu quả. Chính phủ có nhiều tiền, có nhiều cách mà mở để cứu nạn. Nhưng phụ lực với chính phủ để đến tận nơi, ủy lạo những gia đình đói khát

(Xem tiếp trang 778)

TIN VĂN... VĂN của LÊTA

ONG TƯỜNG (Ng-mạnh) đã đổ ông nghề. Vinh hạnh lắm rồi.

Nay ông nghề lại được «đần giâu» gọi là ông trang. Ông trang La.

Danh thơm lưu truyền ở cửa miệng người đời. Chẳng kém gì các ông trang ở nước Nam xưa: trang ăn, trang vật, trang hít, và trang len.

Sự « liên tưởng » khiến người ta nghĩ rằng trang La là trang có tên của con vật cùng tên ấy.

Nhưng chẳng phải thế đâu!

Trang La là trang La-tinh cơ! Đổng âm mà đi nghĩa.

Tuy thế, trang La vẫn còn phần nắn.

Bởi vì trang đậu sao cũng vẫn còn khiêm tốn một đôi chút.

Trang ư? Ừ thì trang. Nhưng về môn La (tinh), so với các học giả thực hiệu, trang chỉ đáng là cậu học trò bập bẹ thôi.

La đây không phải là La-tinh (cũng không phải là con la). La tức là kêu to lên, theo tiếng miền Nam. La nghĩa là... diễn thuyết.

Vậy trang La nghĩa là trang diễn thuyết.

Nhưng trang La Tường đã quả quyết rồi kìa mà! Trang quả quyết chỉ diễn thuyết khi nào các quan thầy của trang truyền cho trang diễn.

Cũng không sao.

— Chỉ diễn đi thì vậy thôi mà nổi tiếng trang thì mới tài chứ!

Trang có tài thế là do ở một dị tướng của trang đấy.

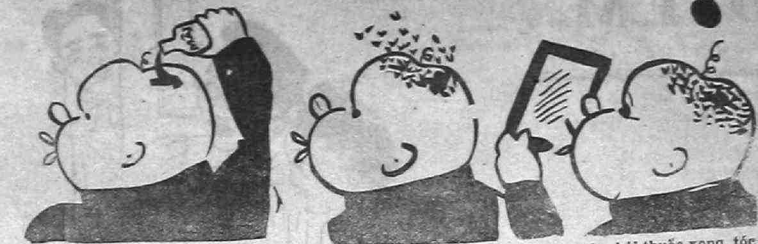
!Chả biết anh Trang Báo nhà ta vừa rồi làm thế nào lại tìm được cái dị tướng ấy để mách với bà con mình.

Đó là cái lưỡi của trang La.

Nó vuông, các ngài ạ.

Nhưng tôi thì còn ngờ lắm.

Chẳng phải ngờ cái sự vuông của cái lưỡi hiếm có ấy đâu. Tôi chỉ nghĩ rằng cái lưỡi ấy vuông thì



Quái! vira bởi thuốc xong, tốc đã mọc đầy cả đầu rồi!

vuông thực, nhưng chưa chắc đã vuông vì trời sinh!

Nó vuông vì... người ta gọt nó cho vuông đấy.

Cũng như gọt lưỡi cho yêng nói được ấy mà!

Còn người gọt thì chưa biết được là ông Tường tự gọt, hay ai gọt cho ông ta.

Cái đó cần phải điều tra.

Có Việt-Nữ đó này quả thật mồm loa mép đặt.

Mép đặt thì chưa chắc. Nhưng mồm loa thì quả thực quá chừng «loa» ư. (Đây thì nói theo nghĩa bóng).

Hôm nọ, có ấy đem những chuyện

(ôi leo ôi!) cái... màng rít rít ra nói hóm hỉnh.

Có người (người ấy Việt-Nữ bảo là một nữ độc giả) gửi thư hỏi cô ta về việc riêng.

Việc riêng ấy là một câu chuyện hỏi thăm và chỉ đáng trả lời thăm! Nhưng cô ấy lại đem nói toang ra trên mặt báo!

Nói một cách đi đôm, hóm hỉnh, lại trắng trợn, lại sòng sượng nữa! Đản bà đầu lại có thứ đản bà thế!

Ngoài ra, có ta nói cả đến cái khoái thú tư nữa!
Cũng một giọng như nói đến chuyện kín.
Kể ra thì cũng có duyên đấy.
Nhưng đó là thư duyên... không sạch sẽ gì!

Chả biết thơ mới đã làm gì ông giáo Hanh mà ông ấy ghét nó đến thế.

Mấy lần ông giáo đang đàn «diễn thuyết» đã đảo thơ mới. Ông ấy chê thơ mới dở lắm, và hai ba lần lấy chứng ở một bài «thơ mới» mà... ông ấy sáng chế ra. Thơ mới rằng:

Tôi không đội nón bởi
Vì tôi không muốn có cái
Gi đi lên đầu tôi

Quả thực thơ của ông Hanh tồi. Nhưng ông Hanh không phải chỉ tồi có thơ, trí khôn ông ấy cũng không hơn mấy.

Hôm nọ tôi gặp chị chàng Cả Mốc ở Hải-phòng. Tôi hỏi sao lâu nay chẳng thơ thân gì để cho anh Tú nhớ nhung mãi. Một Mốc tay trí chỉ vào người:

— Thơ đây, bao giờ cũng ở trong da này, nhưng anh Tú anh ấy lơ em đi đã lâu nên em cứ để mặc cho mốc si ra đấy!
Xin báo tin cho Tú Mỡ coi chừng.

Trong mục thầy thuốc của cô Việt-Nữ vừa rồi, Dr Huyh (Hoang) nói quả quyết:
Này là mùa tâm bễ.
Nhưng độc giả vội quá quyết cái:
Này là hết mùa tâm bễ rồi ông ơi!
Lêta

THƠ' DƯỜNG

KHUÊ DÂN

Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu
Xuân nhật ngưng trang thượng
thủy lâu.

Hốt kiến mạch đầu dương liễu sặc
Hối giao phu tế mạch phong hầu.

Vương xương Linh

Thơ dịch

Trê-chung Nàng biết sầu sầu,
Buồng xuân trang-diêm lên lầu
ngâm gương.

Nhac trông về liễu bên đường,
«Phong hầu» nghĩ đại xui chàng
kiếm chi!

BIỆT HỮU NHÂN

Thanh sơn hoành bắc quách.

Bạch thủy nhiều đông thành.

Thử địa nhất vị biệt,

Cô bông vạn lý chính.

Phủ vản du tử ý.

Lạc nhật cố nhân tình.

Huy thủ tự tư khư

Tiểu tiêu ban mã minh.

Lý Bạch

Thơ dịch

Chạy dài cõi bắc, non xanh:

Thành Đông nước chảy, quanh
thành trắng phau.

Nước non này chỗ dựa nhau,

Một xa, muốn đậm biết đâu cánh
bông (1).

Chia phối khác cả mỗi lòng.

Người như mây nổi, kẻ trông
bóng là.

Vẫy tay thôi đã rời xa,

Nhớ nhau tiếng ngựa nghe mà
buồn teo!

Tản-Đà

1. — Bông là một thứ cỏ không có rễ, theo gió mà tung đi, không có phương nào.

Lậu, giang-mai, hạ-cam

Bệnh lậu đề lậu hoặc chữa không khỏi có thể sinh ra nhiều biến-chứng nguy-hiêm, lý ngọc-quản (balanite), ăn xiên ra ngoài (défécen-tio), sưng khớp xương (arthritis) v... Kíp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

được khôi mau và chắc-chắn. Giá 0p50 một hộp.

Tuyệt-nọc kiên-tinh hoàn — Trong thuốc có 7/10 chất bồ và 3/10 chất sắt-trùng. Lợi tiểu-tiền, tống hết nọc độc (toxine) và làm đường tiêu chông lưu da. Một hộp dùng 5 ngày, giá 1p50.

Nhận chữa khoán đàn ông, đàn bà.

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30 Rue de la Citadelle
(gần cinéma olympia) Tél. 326
**PHÒNG KHÁM BỆNH
BÁC SỸ**

CAO XUAN CAM

Tổ nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyên Trung-Kỳ bệnh viện quân đức

HOA LIÊU BỆNH

MỌI THƯƠNG CHỨNG

THÂM BỆNH : Matin : 9h à 12h

Soir : 3h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và

hộ sinh

Cần kíp mời về nhà

lúc nào cũng được.

DIỄM...

(hay diễm sách vì chưa rõ)

Ma mừng hay ma lạnh

CON ma mừng trong truyện « Thần Hồ » của Tchyá (P.T. B.N.S. số 10) tên là Peng Siao. Nhưng tiếc thay Peng Siao lại là tiếng thổ. Té ra con ma mừng của Tchyá không là ma mừng, vì có tên thổ, mà cũng không là ma thổ vì trước kia nó là người mừng. Vậy có lẽ nó chỉ là con « ma lạnh ».

Tchyá, nhà khoa học

Mấy con tinh thường là đàn bà con gái; mỗi khi nó đi lại với đàn ông thì rút dần dần hết sinh khí và nhan diện của người, làm cho người ta phải xanh xao, thần thổ, mai mồm, héo hắt mà chết.

Những kẻ không kinh nghiệm, không trải trải, có khi lỡ vương phất những con tinh dâm ở má thiệt mạng. Bồ Liễu Trai, cứ lấy phương diện ấy mà xét, thật không phải là một pho truyện hoang đường. (Thần Hồ trang 60)

Phương diện ấy là phương diện gì mà gồm giết thế? Để phương diện khoa học Tchyá? Cứ theo phương diện mập mờ ấy, thì đến truyện « Thần Hồ » của Tchyá cũng chẳng phải là truyện hoang đường. Hoang đường họa chăng chỉ có cái tên Tchyá.

Tchyá, nhà mỹ thuật

Nàng (Peng Siao) đẹp đầu đẹp quá!... Nàng là một thiếu nữ mừng nhưng một thiếu nữ mừng tuyệt sắc, có lẽ đẹp hơn nhiều cô ở dưới linh thành.

Cách đó một trang, tác giả tả cái đẹp ấy như thế này:

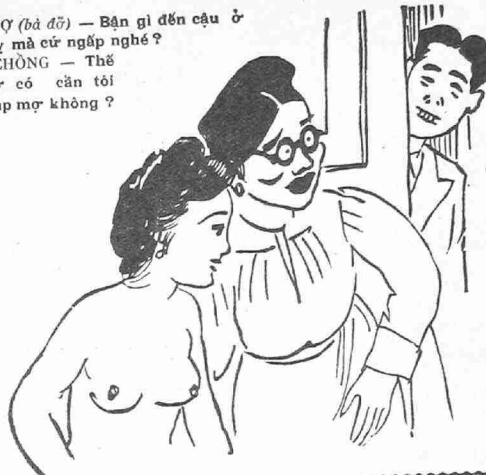
Trái hẳn đời một như tờ sáp son đỏ rực, màu da mặt trắng xanh tươi, xanh một màu xanh vàng lợt, khác gì màu sắc ong đã lọc sạch đi rồi. (trang 66)

Vóc ao rằng Tchyá sẽ có một linh nhân đẹp quá như thế, đẹp một cách ghê gớm như thế. (Tchyá đờng báo thù, xui ma tránh chái tôi nhé).

Tchyá, nhà thảo mộc học

Bông hoa p hù dung ban đêm trắng

VỢ (bà đỡ) — Bạn gì đến cậu ở đây mà cứ ngộp ngộp?
CHỒNG — Thế mợ có cần tôi giúp mợ không?



F-R-S-I

THƠ' MỚI

TRÊN ĐƯỜNG VẼ

Một ngày biểu thị thành ta rời bỏ

Quay về thăm non nước giống dân Hời

Đầy, những tháp gãy mòn vì mong đợi

Những đèn xưa đỏ nát dưới thời gian

Những sông vắng lẽ mình trong bóng tối

Những tượng chạm lở lói rỉ rên than.

Đầy chiến địa nơi đôi bên giao trận

Muôn có hồn tử sĩ hét gầm vang

Máu Châm cuộn thảng ngày niếm oan hận

Xương Châm luôn rạo rạo nổi căm hờn.

Đầy những cảnh thái-bình trong Chiêm quốc

Những cô thôn vàng nhuộm nắng chiều tươi

Những Chiêm nữ nhẹ nhàng quay về ấp

Áo hồng nâu phủ phất xòa lời vui.

Đầy điện các huy hoàng trong ánh nắng

Những đèn đài tuyệt mỹ dưới trời xanh.

Đầy đàn thuyền chiến năm mớ trên sông lặng

Bầy voi Châm trầm mặc dạo bèn thành.

Đầy trong ánh ngọc lưu ly mờ ảo

Vua Quan Chiêm say đắm thịt da ngà,

Những Chiêm nữ mơ màng trong tiếng sáo

Cùng nhịp nhàng uyển chuyển uốn mình hoa.

Những cảnh ấy trên đường về ta đã gặp

Tháng ngày luôn âm ảnh mãi không thời

Và từ đây lòng ta luôn tràn ngập

Những buồn thương nhớ tiếc giống dân HỜI.

CHE-LAN-VIÊN

... B Á O

P.T.B.N.S. là sách hay báo)

toát đã vì lửa nắng hè mà hóa đỏ hồng hồng. (trang 68)

Hai điều vô lý trong hai giờng :

1) Hoa phù dung chỉ nở vào khoảng năm giờ sáng, vậy ban đêm nó không thể trắng toát được mà chỉ đỏ tía và héo rũ (đêm hôm sau)

2) Hoa phù dung không thể vì lửa nắng hè mà đỏ hồng hồng được, bởi một lẽ rất giản dị là hoa phù dung không nở vào mùa hè, mà chỉ bắt đầu nở vào giữa mùa thu.

Tchya, nhà động vật học

Những công và kướm hôm nay chỉ khép cánh dựa trên cánh mà không dám hời. (trang 84).

Nhưng công lại không hót bao giờ cả.

Ngym phê bình truyện « Thần Hồ » rằng :

« Con sư cô hay không, chắc trong trăm năm nữa khoa học đã nghiên cứu cho ra manh mối chưa, ta còn đợi ».

Nhưng cái khoa học bá láp của Tchyá thì lại không cần phải chờ đến một trăm năm nữa nghiên cứu ra manh mối. HÂN ĐÀI SAN

PHÒNG VẤN

BẢO ĐÔNG-Pháp chuyên môn về phòng vấn.

Sau khi đã đi phòng vấn hết thấy kiểu dân Trung-hoa ở Hanoi, ông Hoàng-hữu-Huy và ông Ngô-văn-Phú ngồi bàn nhau cách phòng vấn khác.

Ông Huy về cái trán coo và dẹt bảo ông Phú :

— Hay là ta phải người sang lặn

Tàu phòng vấn Tướng-giới-Thạch?

Ông Phú bèn vỗ tai mà trả lời :

— Thôi ta phòng vấn Tướng-giới-Thạch ở Aríp cũng được rồi.

Ông Huy nhìn túi ông Phú, hiểu và gạt đầu. Bỗng ông lại vỗ trán kêu lên như ông Archimède ngày xưa :

— Tim thấu rồi! Tôi phòng vấn anh, rồi anh lại phòng vấn tôi, như vậy ta được một cột báo mà không thiệt đi đâu một đồng trình.

Rồi hai ông nhìn nhau, sưng sưng như đôi nhân tình, cùng vỗ tai và cả cười. Hoàng-Đạo

PÉTROMAX RAPID

N. 827 — 200 Bougies,
1 litre dầu đốt sáng 18 giờ

N. 828 — 300 Bougies,
1 litre dầu đốt sáng 12 giờ

N. 829 — 500 Bougies,
1 lit dầu đốt sáng 10 giờ



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Mới phát minh tối tân ĐỨC
PÉTROMAX - RAPID N° 827 - 828 - 829

ĐÓT BẰNG DẦU LỬA.

Không cần phải dùng alcohol mà sáng như máy kiểu đèn xưa. Cách đốt rất mau chóng và sáng, một lần đốt, đã có sẵn đồng hồ, coi theo số mà bơm cho tới đúng chữ, khi bơm xong, mở khóa nơi phát động hồ là đã có đủ sức sáng, tức thì mở khóa đèn là tự nhiên ngọn lửa đèn manchon bắt cháy sáng ngay. Chỉ trong một phút đồng hồ là đốt xong cây đèn một cách mau lẹ, không sợ cháy các bộ phận khác gì cả. Thật là một kiểu đèn vô cùng tiện lợi, chúng còn thờ nào sánh kịp. PÉTROMAX RAPID là một kiểu đèn rất lịch sự chắc chắn, máy móc đơn sơ, giản dị, không hao hao kết luận.

Đại lý độc quyền xứ Đông-Dương :

Chuyên môn bán đủ kiểu manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn, v. v.

N. 29 Đ. Tổng Đốc Phương CHOLON. (Cochinchine)

Établissements ĐẠI - ÍCH

MẮT ĐIỆN để tìm ma

Xưa nay, những nhà « trung cốt » (medium) vẫn tự phụ có thể xuất linh hồn ra ngoài làm động đậy các vật ở ngoài xa được. Những sự ấy, chưa có ai dùng phương pháp khoa học mà thí nghiệm cho chắc chắn. Mới đây, giáo sư Osty ở Vienne đã dùng những máy móc rất tinh xảo để bắt trit những cái鬼 đối, và kết quả một cuộc thí nghiệm rất lạ.

Từ xưa óc tưởng tượng của loài người đã sinh sản ra biết bao sự lạ: nào ma, nào hiện hồn, nào nhà có ma ám ảnh, nào đi trên lửa, nào làm cử động được đồ đạc ở xa, nào bói, nào chữa khỏi bệnh bằng phép lạ. Phải thú thực rằng những sự tin có ấy hiện thời vẫn còn nhan nhản trên các báo chí. Song mấy năm nay nhờ có máy móc tinh xảo của khoa học, các nhà linh-hồn học đã xét được thực hư.

Bác sĩ Osty hiện đương làm chủ trong Linh-hồn học-viện, đã dùng mắt điện khám phá ra được nhiều nguồn lạ.

Mắt điện hay là bóng sinh điện (cellule photo-électrique) là một cái bóng thủy tinh trong có miếng kim khí, hai đầu có hai cái nùm để thu điện. Khi một tia sáng chiếu vào cái bóng thì một luồng điện có thể truyền vào những cái nùm, và sẽ được phóng ra bằng một chiếc đèn phóng điện, loại T. S. F.

Nhờ cách ấy, người ta có thể giữ gìn được từ đưng bảo vật, từ bạc, chỉ cần đặt một chiếc đèn có chiếu tia, thẳng vào mắt điện để ở nơi cần. Khi nào tia ấy bị bán tay ngắt phải, liền rung động và làm chuyển cái lưới sắt. Tức thì một tiếng chuông báo hiệu, có khi cả đến tiếng súng nổ.

Đề thí nghiệm, bác sĩ Osty đã dùng đến những cái mắt điện riêng có thể trông thấy được quang tuyến đỏ, nghĩa là tia sáng của chiếc đèn lò che bằng thứ kính màu đỏ xám, xám quá đến nỗi mắt người không sao nhìn thấy được.

Hai tia ngang (rayons barrages), mắt không trông thấy, đặt cách bàn vài phân; những tia ấy đi tới hai « con mắt điện ». Hai con mắt ấy lại liên lạc bằng những sự giằng với những điện lưu biểu tự động để trong chiếc tủ đóng kín.

Một buổi đồng cốt khác thường

Nhà đồng cốt Rudi ngồi ghế, có người rất tin cần canh giữ; Rudi lên cơn hết hoảng, mệt lử đi, mồ hôi hần hần. Liền lúc ấy điện lưu-biểu chếch đi sáu

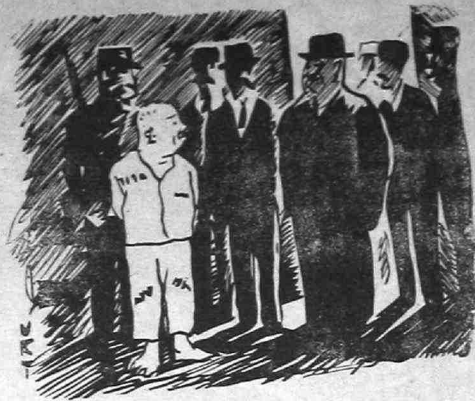
phần. Vậy tất có một « sự gì », một « chất thuộc về âm hồn » xuất hiện trên bàn đi ngang qua một tia sáng. Tất cả hai tia cộng lại chếch đi hai mươi phần.

— « Từ đồng trước đến đồng sau », bác sỹ vừa ra lệnh vừa ấn 5 lần vào cái nùm điện. Ấn đến cái nùm thứ năm thì cái chất thuộc về linh hồn bỏ từ đồng trước đến đồng sau. Mắt thứ nhất trông thấy trước rồi đến mắt thứ hai. Hồ lần nữa, cái chất ấy lại bỏ ngược lại.

Còn lạ nữa. Những vật để trên bàn: bó hoa, khăn tay, đàn. Chất ấy vờ lấy vớt đi, tung lên không. Chiếc khăn tay, khi nhặt lên, thấy gấp thành cái thuyền. Những « ca » ấy cũng biếm (77 buổi đồng cốt thì 11 « ca » như thế). Không còn ngờ vực gì nữa, những cái mắt điện tự động đã ghi lấy hết thấy những cử chỉ của chất bí mật tự ở thân thể Rudi hay ra.

Còn một cách thử nữa: nối liền mắt điện vào cái máy bật lửa « magnésium » để chụp lấy bình ma. Nhưng, vô hiệu! Tâm ảnh ấy dưới mắt anh, anh chẳng thấy gì cả, vì đối với mắt thịt mình, chất ấy vẫn hoàn toàn vô hình vô sắc.

Riêng chỉ có bác sĩ Osty với hai người đứng cạnh làm việc



— Trước khi anh bị xử tử, anh muốn gì?
— Tôi muốn xin nhà nước giồng đậu cho tôi.

trong ánh sáng của chiếc hồng đỏ, một hòm, trông thấy rõ rệt một khối mờ mờ, ám hồn của Rudi hiện lên bỏ đến ấy mạnh một cái bàn nặng 15 cân.

Sự mục kích tuy thật là lùng nhưng cũng không sao công nhận được, vì đã là người thì có thể sai lầm. Còn như mắt điện thì không thể lầm và không thể lừa dối mình được.

Vậy thì « chất thuộc về hồn », một vấn đề bàn luận một cách nhiệt liệt, nay đã diễn ra được rồi. Tinh chất thực của nó hãy còn bí mật; song ta có thể xem xét những tay đồng cốt có thể « trông xa » (medium voyant) mà biết được thần linh người ta có nhiều mãnh lực có thể đi thẳng tới cõi đời vật chất và các thần linh khác.

(Vu et Lu)
Pierre Devaux
T. T. dịch

MẤY ĐẠO LUẬT KỶ-KHOI

NHỮNG Nghị-Viện của mấy xứ trong Hiệp chúng quốc Hoa-kỳ đều không phải toàn là nơi mà để người ta đến rước lấy cái buồn. Ở ra, các ông dân biểu cũng hình như sẵn lòng muốn giải muốn và tiêu khiển trong khi đưa lên cho nhau xét những bản dự thảo do trí tưởng tượng phóng túng của các ông bị cáo hình làm nên.

Dưới đây là vài cái ti-đụ. Ông Nguyễn lão Nghị-viện J. Miller Bonner ở xứ Alabama đã đề xướng giúp đồng nghiệp ông việc này: hệ người ra, các ông cử trong vụ Tổng Tuynen cử Nghị-viện nào mà không ghi hết lời hứa của mình đã nói ra lúc đi cử động thì sẽ bị truy tố về tội gian lậu.

Trong anh họ Nghị-viện vừa rồi ở New-York, có người đã đề một bản dự luật bắt buộc phải để trong các xe chạy trong thành phố mỗi xe một cái hộp đựng tàn thuốc lá.

Cũng trong Viện này, một ông nghị có yêu cầu bắt các xe hơi lên chuyên chở học sinh phải sơn theo đúng màu cờ nước Mỹ.

Tại buổi họp công khai trong Viện xứ Massachusetts, người ta đem thảo luận rất nghiêm nghị một bản đề nghị cốt để tăng chánh phủ xứ ấy chức « Vua của cả Hoàn Thế ».

Nghị-viện xứ Oregon đã ban một đạo luật, theo đấy thì những con ếch ộp đều bị coi như « thú vật có thể săn được ».

Xứ Illinois đã ban một đạo luật (trừ tình giả một môn tiền hưu bổng cho) hết thấy những đàn ông có con.

Sau cùng, rồi đây, Nghị-viện xứ Pensylvanie sẽ phải giải quyết về một bản dự luật muốn rằng: những đám cháy sẽ quay vào phim ảnh để đem dùng vào việc dạy học sinh nghề lính cứu hỏa.

Vu et Lu (Francis chronicle)
T. A. dịch



Sữa NESTLÉ
Hiện có ở CHINA

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BẢO THƯƠNG CHO CHÍNH PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh. v. v. ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên



bệnh thương hàn

Cách chữa mới

BÁC-SI Bec d'Avignon đã nhận ra rằng giống lợn dù quen ở bản suốt đời như thế mà ít khi mắc những bệnh đau ruột.

Muốn thí nghiệm, ông đã cho những con lợn lớn uống thuốc có vi trùng bệnh thương hàn và thuốc có vi trùng để phòng bệnh thương hàn, nhưng không thấy công phạt gì.

Hình như ở trong huyết mạch con lợn có những căn nguyên người ta chưa tìm ra được có thể ngăn cản sự nảy nở của vi trùng bệnh thương hàn.

Vi thể người ta này ra ý tưởng cho người uống thuốc có pha huyết

lợn để đề phòng bệnh thương hàn. Không nói đến những kết quả tốt tươi của lối chữa bằng cách tiêm thuốc có vi trùng bệnh thương hàn; ta hãy kể ra đây sự công hiệu rực rỡ của lối chữa bằng thuốc có pha huyết lợn.

Hai hôm đầu, nhiệt độ trong người hơi tăng lên, nhưng đến hôm thứ ba thì bắt đầu lui, rồi qua một tuần lễ thì trở lại như thường. Sau đó vài hôm thì không còn lo ngại gì nữa; thời kỳ nghỉ dưỡng sức rất ngắn khiến ta ăn lại bữa rất mau.

Thuốc này phải dùng ngay sau khi định bệnh. Chữa bệnh đau ruột già cũng công hiệu lắm.

Thuốc pha huyết lợn này có bán ở các cửa hàng. Người ta đóng vào những ống thủy tinh 10cc. một; tiêm hai ống (20cc.) lúc đói.

Có lẽ thuốc pha huyết lợn là một khi giới rất mạnh để đối phó



XÃ-XE — Bác uống rượu để làm gì?
LY-TOÉT — Để quên.
XÃ-XE — Quên gì?
LY-TOÉT — Tôi quên mất rồi.

Chúng ta không biết ăn

GÁO SƯ Bircher Brenner, một nhà sinh lý học trứ danh ở lĩnh Zurich, đã nhiều năm ra công đánh đổ cách ăn uống hiện thời của những nước văn minh.

Ông cho rằng những người văn minh không biết tự dưỡng và ông đã tách ra bao nhiêu cái hại về cách ăn uống của họ.

Trước hết và thường thường họ ăn nhanh quá, không để thời giờ nhai nữa; họ lạm dụng những thức ăn chín nhất là những đồ hộp nó tuy đẹp mắt, ngon miệng hoặc thêm tho nhưng thường chứa nhiều chất độc lắm. Những chất độc ấy tiềm nhiệm chậm thực song mỗi ngày một tăng mãi, rồi không chóng thì chầy họ sẽ cảm thấy rõ rệt. Đó cũng chỉ vì họ dùng đồ uống có chất rượu một cách thái quá.

Họ ăn nhiều thịt quá và rất ít rau với quả tươi. Nhà sinh lý học Anh M. Carison đã viết rằng: phần nhiều bệnh do đời sự ăn uống không có tiết độ thặng bằng.

Mục thước về ăn uống.—Đấy là một bản tóm tắt về các thức ăn chính mà ông Bircher Brenner đã chỉ dẫn:
1- Quả tươi, rau sống chọn (sá

lách) hoặc dùng làm đồ ăn phụ (hors d'oeuvre) là thức cần nhất trong sự ăn uống hàng ngày.

2- Phải nên giấm bớt thịt cá đi. Dùng dùng chứng thay vào những nền tảng các thảo mộc còn tươi với lại các hạt như hạt dẻ, lạc vừng v.v.

3- Không nên nấu chín quá những thức ăn để giữ lại sinh khí và chất muối ở trong. Khoai tây chẳng hạn rửa cho thật sạch rồi để cả vỏ mà dùng.

4- Phải nên dùng hết sức ít muối thường, các thức gia vị và rượu mạnh, rượu ta

5- Nên bỏ hẳn những đồ hộp

6- Nên cho công chúng biết nhai kỹ là việc rất cần hệ.

7- Nên mỗi ngày dùng một bữa cơm chính và hai bữa thường bằng hoa quả.

8- Sau hết cần nhất là đừng ăn nhiều, vì thức ăn không phải làm cho ta thêm năng lực nhưng chỉ để giữ lấy sức khỏe.

Ăn uống theo mục thước kể trên sẽ thấy dễ chịu nếu hai bữa thường dùng toàn quả tươi và bữa chính bằng rau sống.

Dr Bircher Brenner (Guérir)

với một bệnh mà tới nay ta vẫn chịu bó tay. Người ta vẫn biết đề phòng bệnh thương hàn bằng cách tiêm thuốc có vi trùng của bệnh, nhưng một khi bệnh đã phát thì không có cách chữa nào hiệu nghiệm cả.

Bệnh thương hàn và sinh tố « C »

Một bác-sĩ khác, ông W. Markoff, cho hay rằng ta mắc bệnh thương hàn vì trong cơ thể thiếu sinh tố « C ». Muốn chữa bệnh, phải dùng mỗi ngày ít ra 300 millig. acide ascorbique (sinh tố C.)

Dùng thuốc này bắt buộc phải tiêm, vì ruột bị đau nên không thể dẫn thuốc được (Bệnh thương hàn là một bệnh đau ruột).

đề phòng bệnh lao

Thuốc tiêm mới

CÁCH đề phòng bệnh lao vẫn theo tới nay là dùng thuốc B. C. G. Giá trị thử thuốc tiêm này vẫn chưa được hoan nghênh trong y giới lắm nên các nhà nghiên cứu vẫn theo đuổi công việc tìm tòi.

Trong số có hai người: ông E. Couland và cô Trocmé đã trình bày

ở Hàn lâm viện y học hôm 23 tháng ba vừa qua kết quả công cuộc khảo cứu của mình.

Hai nhà tìm tòi đã thử tiêm vào chuột đồng nai, vi trùng bệnh lao có phủ ngoài chất thạch lap (paraffine

Vào trong cơ thể, thạch lap không tan (chất này phải nóng tới 45 độ mới tan) và cũng vì thế, ngăn cản trùng lao không thể nảy nở ra được ở trong cơ thể. Chỉ có chất độc của vi trùng tiết ra là qua được lớp thạch lap và ngấm vào cơ thể làm cho bệnh lao không thể phát hiện được.

Sau, nếu tiêm vi trùng lao vào những con chuột trên kia, cũng không thấy chúng mắc lao. Chắc hẳn chuột đã tiêm theo như trên không thể mắc lao được nữa; thế mà chính giống chuột này, vi trùng Koch rất dễ hại. Có lẽ cách thí nghiệm đó là do sự tinh cơ sni nên. Về phần người ta, phần nhiều chúng ta có chứa vi trùng lao ở một bộ phận nào trong cơ thể. Tuy thế ta vẫn không thể là người có bệnh lao được.

Dù có vi trùng lao trong mình, hay hơn nữa, nhờ vi có vi trùng lao, nên ta không mắc bệnh lao.

Vậy ta không nên sợ những người mắc bệnh lao như sợ bệnh dịch tả, nhưng chỉ nên tránh đừng dèvi trùng truyền sang ta nhiều quá.

(La Santé familiale)
M. dịch

Đón coi:

Ngày 18 Septembre 1937

SỐ ĐẮC-BIỆT TRUNG-THU của SAIGON TUẦN BÁO

Bìa in 3 màu

20 trang

Giá bán bán: 0\$10

Những tranh ảnh đặc-biệt về Trung-thu — Những bài về cổ-giới của Phan-vân-Hùm, Trần-thanh-Mai, Vũ-trọng-Phụng, Sơn-Trí, Xuân-Điệu. Hân-mộ-Tử. Các yếu-chron trong chánh-giới và văn-giới ba kỳ đều do vào là Trung-Thu của « SAIGON TUẦN BÁO ». Thi đia từ số Trung-Thu S. T. B. sẽ tổ-chức cuộc thi có nhiều giải-thưởng trị-giá trên 200p00. Những người mua số của S. T. B. đều được hưởng một món tặng (hoặc các thức sách, hoặc bút máy đồng hồ) đáng giá 2p50.

Giá báo: 1 năm: 5p00 — 6 tháng: 2p00. — mỗi số: 0p10.

TOA BÁO: 29 Rue Verdun — Tho từ và mandat gửi về:

M. TÔN THẮT QUẾ, Administration du SAIGON TUẦN BÁO

BẠN CÓ BIẾT...?

Nhưng thổ dân ở đảo Nouvelle-Zélande đã tìm được cách lợi dụng tuyết vào vài cái núi lửa đang cháy trong đảo. Họ dùng núi lửa để... hoặc rau! Thế là họ không cần phải lo đến vấn đề củi đun nữa.

Ông Joseph Messonfanti, sinh ở Bologna (Ý-đại-lợi) năm 1774, nói và viết thạo tám hai mươi thứ tiếng. Vua Mithridate, trước Thiên Chúa giáng sinh, đã biết hàm nhấm từ tiếng, chỉ đối với thời kỳ kể cũng không phải là xoàng vẹo.

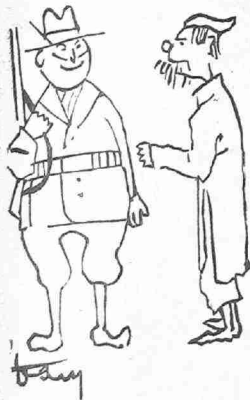
Người ta biết rằng kiến rất ham ăn thứ « nước đường » của một loài họ trước ra. Nhưng kiến làm cách nào để có thứ cao lương ấy? Rất giản dị là kiến nuôi từng đàn bọ kia trong tổ. Khi muốn có ăn, kiến chỉ việc xoa chân vào bụng bọ là sẽ được vữa ý ngay.

Ông Cushing xứ Oklahoma (nước Mỹ) có một cái cột sắt có tính cách rất lạ là có thể truyền được các luồng vô tuyến điện truyền thanh. Chỉ việc áp tai vào cột là nghe được đủ các điện âm nhạc.

Ông xứ Peyrou, người ta có khai một cái mỏ thủy ngân sâu 144 thước dưới mặt đất. Những thợ mỏ ở luôn dưới ấy trong một cái làng có phố xá và cả một cái nhà thờ nữa.

Một người thợ may / Hung-gia-ly nói chắc chắn rằng một bộ quần áo đơm đong phải cần tới 143.929 mũi kim, trong số chỉ có 36.000 mũi là khâu tay. Hầu đấy là một người ít khi nói chuyện trong khi khâu !

(Junior)
M. dich



— Ông bảo ông đi săn để giết thời giờ, thế những con thời giờ ông giết được đâu ?

LUOM LẶT

Có thể sống trăm năm được chăng ?

BẠN có hi-vọng sống trăm tuổi không ? Trong trường hợp này, bạn hãy tự ngắm mình ở trong gương đi. Nếu bạn có cái trán bất thì không có chút may mắn nào sống đủ trăm năm cả. Tại sao thế ? Chẳng ai hiện vì lẽ gì hết - nhưng điều chắc chắn là các ông có cái đầu hơi đen không hề thọ lâu bao giờ.

Hai bàn răng cũng có chút quan hệ đến sự sống lâu. Một người mà khi bảy mươi nhăm tuổi vẫn bảy còn gần đủ cả răng thì thì có thể chắc chắn vì vọng sống được thêm một góc chia tư thế kỷ nữa.

Thính giác cũng cho ta hay nhiều triệu chứng đặc sắc. Nếu trong một bọn người già 70 tuổi mà có một người nào nghe rõ tiếng nhiều chiếc chìa khóa trên cái vòng sắt con thì ta nên khen ngợi người ấy. Vì tiếng chìa khóa có nhiều âm thanh to hơn lại và rất khó nghe thấy. Còn như ông cụ bảy mươi sung sướng kia có thể coi rằng thính giác tốt của ông đã báo trước việc đời ông còn dài.

Vậy thì phải làm thế nào để được sống lâu ?

Có một vài người sống đến trăm tuổi không hề uống rượu. Trái lại, nhiều người khác cũng thọ trăm tuổi mà lại uống rất nhiều rượu. Lại có người không hề hút thuốc, nhưng cũng trải lại, và số người khác hút tới mỗi ngày từ 20 cho đến 30 điếu thuốc lá mà sức khỏe của họ vẫn không bị sút kém.

Hình như không có sự nhện ăn nào có thể làm cho đời người dài thêm ra được.

Những việc thọ lâu đều là sự ngẫu nhiên hay ít ra đều nhờ về những luật lệ mà chúng ta không được biết đến.

Như sự di truyền cũng có địa vị trong sự sống, và có nhiều nhà đều sống lâu cả cũng như có nhiều gia-đình khác mọi người đều chết non cả.

Và lại còn biết bao nhiều tai nạn xe hơi, tàu bay... v. v. Đối với những tai nạn này không một sự tiết chế ăn uống nào chống lại được.

Người đàn ông già như thế giới - nếu ta không tính các bác trong Thánh Kinh - hình như là người xứ Bồ-đào-nha tên gọi Numas de Cajna. Nếu có theo lời hai sử học gia Bồ-đào-nhà là Castegueda và Maffeur, thì Numas de Cajna sinh năm 1196 và chết năm 1566; thọ được 370 tuổi và mọc bốn lần răng kể tiếp nhau.

Một người Tàu chết tại Bắc Kinh năm 1930 quả quyết rằng mình đã 252 tuổi.

Người thọ lâu nhất hình như là Thomas Caru, dân Ang-lê, vì người ta tìm thấy tờ khai sinh của ông trong sổ sách tiêu giáo khu Saint Léonard tại tỉnh Shereditch vào năm 1381 và tờ khai tử năm 1538 (Thomas Caru như vậy đã sống 207 tuổi)

Nhưng chỉ biết có phải vẫn là một người không ?

Ông Buffon trước đã ước định hạn

tuổi nhiều nhất của người ta là 125 năm. Nhà thông thái Nga - Sĩ-viết P. Lazarev ước người ta có thể sống tới 180 tuổi sau khi ông đã nghiên cứu về bộ thần kinh.

Nhưng 180 hay 125 tuổi cũng đã là khá lắm rồi đấy. Như John D. Rockefeller tuy đã tàn sức cố gắng mà cũng chỉ sống được có 98 năm kém 46 ngày thì sao.

American Weekly Detroit
T. A. dich

Bà « Roosevelt » nói chuyện

CỦA mới từ tư bà Roosevelt lại nói bằng điện thoại không giấy cho cả toàn Mỹ quốc nghe. Song, không phải những bài diễn thuyết mà chỉ là những câu chuyện thân mật « người đàn bà thứ nhất của nước Mỹ » cùng với những đàn ông đàn bà Mỹ nghe trong máy bán bạc về công việc hàng ngày.

Bà Roosevelt đến tòa báo « National Press Building » ở phố Washington, cách Bạch Ốc (Maison-Blanche) độ trăm thước, cũng đi với người thư ký và có khi đi với một vài bạn. Bà lên trên phòng khảo cứu cũng một thang máy với một người tuy rằng người ta dành riêng cho bà chiếc thang máy của các trị sự. Trong khi lên xuống bà chuyện trò thân mật với những nhà báo, trong bọn rất có nhiều người bà quen biết.

Bà Roosevelt tự việc lấy những câu chuyện của bà, hoặc bà đọc cho người thư ký của bà là bà Thompson Schneider, bà đọc một thời rất nhanh.

Bà Roosevelt là một bà hoàn toàn về cách nói chuyện bằng radio. Bà biết chủ trương - nhưng không phải bằng những lời bông bông vô ích - vào những quang cảnh, và tiếng nói của bà rõ ràng hết sức.



ĐÔI XÉP - Đêm khuya vắng, anh con làng vắng ngoài phố làng gì ?

KỂ TRÒM - Thế ông cũng... làm gì đấy ?

ràng hết sức.

Nói xong, bà hỏi nhà chuyên môn về tiếng xem ông ta có bằng lòng không. Rồi bà giờ về Bạch-ố-đê nghe ý kiến Tổng-thống đối với cuộc nói chuyện của bà.

Bà Tổng thống, mỗi lần nói, được tới 4000 đô la (tương 100.000 quan). Nhưng bà chẳng được gì cả, vì bao nhiêu tiền bà biểu cho hội ái-hữu Mỹ là nơi chung ương ở thành Philadelphia. Hội ấy đặt ra để giúp những người Mỹ nghèo và nhất là những thợ không có việc ở các mỏ; bởi lại còn sản sốc đến nhiều nhà thương và nhà hộ sinh. Chính hội ấy, được nên đã 20 năm, đã giúp những người Pháp vô bổ lại những nơi bị tàn phá và đã đem tương trợ phát cho những trẻ đói hen Gana, hen Phổ, bên Đức và bên Áo.

(La et Vu)

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dĩ vãng tương lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn boite postale 94 Hanoi trong 7 hôm sẽ rõ. Thân thế từ nhỏ đến già, vợ con, của cải, tình duyên, con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin mời lại (28 hàng bán trên) Bourrin.



Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-tự bằng cách gửi thư, chớng biết xem, vì chính Mtre Khánh-sơn đã đảo tạo ra M. Nguyễn-huy-Yên ở Nam-kỳ, M. Ngô-vi-Thiết cùng mấy thầy nữa mới ra đời.

S A U L Ũ Y T R I E

TRUYỆN NGÂN của TRẦN-TIÊU

(Tiếp theo)

THẸO tục lệ làng, ông nao chức công to càng đến trẻ. Vì thế, một lúc lâu mới thấy ông phò hỏi vào, theo sau mấy ông chánh cụ. Ông nào trông cũng ra dáng bề thế lắm. Ông phò hỏi đi đôi tất vùi sâu và đôi giày đã cũ, nhưng gót còn lảnh nguyệt. Ông, một tay cầm ô ngày ngắn, một tay vung vẩy dấp lảng với bước chân dấn cạp. Thỉnh thoảng ông ngoài cổ lui nói chuyện với các ông cụ. Và mỗi khi ông gặp các ông khác, ông xủ đi trên, ông gọi với lại, cốt để cho họ đừng ra một bên khép nép gãi đầu gãi tai thừa bẫm. Có thể, danh giá ông mới rõ rệt. Phải, mất bao nhiêu công của mới được cái tên gọi xuống thoi ru?

Nhưng ông vừa đến ngũ ba thị gặp ông huyện ở cõi Huỳnh đi lại. Ông huyện về hưu đã chín, mười năm nay. Và, năm ngoái ông đã ăn mừng thượng thọ. Ông vừa đi chững chạc với đôi bó râu bạc phơ. Một tên người nhà theo sau cầm ô che như che lòng. Rồi đến ông hầu, các ông cứ, ông là nói chuyện thì thắm. Ông phò hỏi và các ông cụ cup ở cấp nách, cúi xuống với một vài thái độ:

— Bẩm tay cụ lớn ạ.

— Không dám, chào các thầy, hôn các thầy đã sáng được người tra rồi đây chứ?

— Dạ.

Ông phò hỏi và các ông cụ đều đứng nép ra một bên, gãi đầu gãi tai như hết các ông khác ban này.

— Thôn tôi, ông huyện nói, còn tranh nhau rồi bét, chưa ra làm sao cả.

— « Bẩm, thôn nhà cụ lớn thị bao giờ cũng sẵn người làm việc » — ông phò hỏi vừa gãi tai vừa nói.

— Ấy, ồ nhiều người nên tha xếp chưa xong. Rầy thật!

— Bẩm, thôn nhà cụ lớn thì rồi thế nào cũng xong, — ông phò hỏi nói câu ấy tưởng là đặc sách lắm.

Các ông lý, Khanh, xủ, các đương

thứ ngồi ở trong giải võ từ sáu giờ và đợi mãi đến chín giờ các cụ mới đến đủ.

Ông huyện vào. Mọi người đứng lên rúm rập. Tiếng ồn ào im bặt.

« Cật ngồi, cật ngồi », ông vừa xoa bàn tay đập đập xuống chỗ khống và ngồi xếp bằng trên cái sập gạch ở giữa cao nhất, trên phủ chiếc chiếu hoa cap điền. Bên cạnh ông, một cái tráp sơn thên. Trước mặt ông, một cái đĩa ông se dài gần một thước, một đĩa trầu con phượng, một bộ chén chén tàu cổ. Mọi người vẫn chấp tay đứng, đợi ông ra lệnh thì hai mới dám ngồi.

Sau khi những cái đĩa, những tích nước, bệ đồng đình, bệ

thể, chúng tôi đã chọn được ba thầy lý trong bình lương. Ba thầy này đều thanh cái cả.

— Được, vậy ông bảo họ sửa soạn mũ áo để ra làm lễ, không có muộn lắm rồi.

— « Lý Thạch, lý Nhân, lý Tuy », ông chánh-hội vừa gọi vừa nhìn khắp lượt hàng lý dịch.

Ba ông lý cất tiếng ọ, rồi xúng xính trong chiếc áo thụng xanh, đầu đội mũ lễ đi đến trước mặt ông huyện đợi lệnh.

— « Năm nay ba thầy may mắn lắm nhỉ », ông huyện nói, « thôi ba thầy ra làm lễ mau mau, còn họp việc làng ».



gây đình chuyễn tay no sang tay kia, sau khi thông mô để những đĩa trầu vào giữa lòng chiếu một, ông huyện cất giọng đàn anh hỏi:

— Năm nay những ai làm lễ tế Thần Nông để hạ điền?

Ông chánh-hội tức ông hân Bửu, tức ông tú Cầu ngồi ở sập dưới liền với sập ông huyện, nói:

— Bẩm cụ lớn, các cụ bên trên năm nay cụ nào cũng có bụi. Vì

Ba ông lý vùi rạp rồi lưng thường đi ra ngoài miếu.

Ông lý Thạch đứng đại bài. Ông lý Nhân đọc chúc. Ông lý Tuy đứng xuống.

Miếu thờ Thần Nông chỉ rộng bằng một gian nhà, ba bề tường xây kín mít, mặt trước có cửa ọ vào. Trừ bề thờ, trừ chiếc án thờ trên để thủ lợn và mâm xôi, chỉ còn đủ chỗ rải cái chiếu để ba ông

làm lễ.

Lễ xong, các ông bỏ mũ áo, bỏ giày (khi trước các cụ để cả mũ áo, chỉ bỏ có đôi hia). Ông đọc chúc cầm cây nêu, một cành tre tươi trên treo chiếc mũ giấy con đi trước, ông đại bài đi giữa, ông xuống lễ, vai gánh hai bó mạ, đi sau cùng. Trẻ con, người lớn, đàn bà, con gái đứng đợi cả chung quanh thừa ruộng.

Ông đọc chúc vừa cầm được cây nêu, ông xuống lễ vừa hạ được gánh mạ, ông đại bài vừa cầm được cây lúa xuống bùn thì lũ trẻ đã chạy xuống, té lầy té dề nước vào mặt, vào mũi, vào khắp rình mảy các ông. Có nhiều đứa tinh nghịch ném cả bùn làm cho ông nao ông nấy ướt như chuột lột, lấm như ma lem. Các ông vừa chạy vừa kêu: « thôi! thôi! » thì lũ trẻ càng té gào. Và họ cười, và họ kêu ta râm rì.

Bà lý Nhân, người còn trẻ, phàn nàn với người đứng cạnh:

— Sao mà nhà tôi như nước, ngu dân đến thế! Mình làm việc khóa trước, người ta làm khóa sau. Nhỡ ra mình đại bài mới phải chứ! Rồi thì còn la rầy ra với tôi.

Bà کیا an ủi:

— Thôi, bà ạ, đừng rầy rà ông ấy mà lời nghiệp. Cả làng ai chả biết ông nhà bà ăn trên. Và lại, ông lý Thạch đã già. Tôi chắc ông nhà bà nỡ mà nhường đấy thôi.

Bà lý Nhân hăm hực:

— Nhuông, lụy lũng cái nhường chứ li, người ta cười đầu cười cổ mà cũng chịu thì nhục nữa lắm.

— Thôi bà lý ạ, nghĩ làm quái gì cho bận mình ra, mặc thầy họ?

Ba ông lý thay quần áo xong cưỡi vào trong giải võ. Mọi người nói ồn ào. Đợi cho đầu dãy ngồi yên, ông huyện cất tiếng sang sàng:

— Cu lớn ăn tiền chỉ làng lo đi vắng. Tôi ra đây đứng thay mặt. Anh em đã họp đồng đủ, vậy bây giờ thì ta bầu đi thôi.

Ông phò hỏi đứng lên, gãi tai nói:

— « Bẩm, trên có cụ lớn, rồi đến các cụ, các thầy, sang các quan von đồng đủ, tôi xin thưa. Ông hân dựng mấy cái để lấy giọng: « thôn chúng tôi đã gọi được hai tên ra làm giúp làng, còn chức quan xủ xin để thôn chúng tôi liên sau. Nếu cụ lớn, các cụ và cả làng bằng lòng, chúng tôi xin cho hai tên ấy ra trình diện ».

Ông huyện :

— Được, vậy thầy cho gọi hai tên ấy ra đây.

Các cụ :

— Được, được.

Ông phó hội nhìn ra sân, gọi to :

— Xã Chính, xã Thôn ! Tiếng đả ở bên kia giới vô đưa sang. Ông phó hội quay sang chỗ các cụ và nói :

— « Bẩm, họ đương sắp sửa đồ lễ ». Nói xong, ông ngồi xuống ra vẻ hài lòng lắm.

Một lát, hai thằng bé con đội lên mâm cau khô trên đê vài ba quai, tiền trình. Hai anh xã theo sau. Hai thằng bé đặt mâm trước mặt các cụ rồi lảng ra chỗ khác để mặc hai anh xã đứng ngượng nghịu. Xã Thôn ngó ngàng, hai tay giấu trong oạt că, mắt nhìn chòng chọc xuống cái mâm của mình.

Ông huyện, ý chừng trông chừng mắt, nói :

— Nay anh xã, sao anh cứ thọc tay vào túi như người giấu « bom » thế kia ? Khoanh tay lại chứ.

Xã Thôn trước khi khoanh tay, hình như còn bận dắt vài gì trong cặp quần. Mọi người nhìn anh và cười thầm.

Ông tú Bá ngồi cạnh mâm lấy mắt điếm lại số tiền. Bỗng ông kêu lên :

— Nay, anh xã Thôn, sao mâm của anh lại chỉ có sáu đồng thôi. Tám đồng kia chừ. Anh trông mâm xã Chính, cũng tám đồng đấy nhé.

Xã Thôn gãi tai, nói lầm bầm trong miệng :

— Bẩm nay cụ nón, bẩm nay các cụ thương cho, quả thật nhà túng lắm.

Ông huyện nói :

— Tàng !... Tàng thì ra làm gì ?

Thôi, bất nhọc anh cứ bỏ nốt hai đồng ra. Và lại anh làm còn hết nhiều, chứ chỗ này chỉ là cái lễ mọn đáng lên để lảng chừng kiến, có phải không các cụ ?

— « Phải ! », các cụ cùng nói.

Nghe chừng không thể bớt được, xã Thôn thò tay vào cặp quần lấy ra quan tiền, đặt vào

quần ba quan kia, nết mặt rầu rầu.

Một người trông thấy cùng cười và thì thầm với nhau.

Ông huyện nghiêm nghị nói :

— Các anh ra làm việc vào khóa này là may lắm đấy. Mỗi anh chỉ phải bỏ ra có ba trăm trong ba năm, tức là mỗi năm có một trăm để bù vào việc thuế má. Chứ từ xưa đến nay làm được cái lý thôn phải hàng nghìn là ít, có phải không các cụ, các thầy ?

— « Bẩm cụ lớn vâng ạ ».

Ông cử Cảnh tiếp lời :

— Các anh cũng biết, mọi khóa vớt về tốn kém thế nào. Bao nhiêu thuế má này khác là phải cang đáng hết cả. Năm nào cũng phải bù ít ra vài ba trăm. Tôi nói thật, anh nào có của mà không ra khóa này là đại.

Ông hán Kỳ thấy lâu bên gọi :

— Các đương thứ đâu ? Ra mà nhận lấy tiền, và lấy cau. Các anh phải chia cho cân thân, đừng có tư túi nào đấy nhé. Liệu ! các cụ mà biết thì đừng có trách.

Một anh trong bọn đương thứ nói lầm bầm :

— « Cụ cử nói, chúng con khi nào dám thế ». Nói vậy, nhưng mà rồi các ông ấy cũng xả xèo được mỗi người dám heo bô túi.

Tính toán đã xong, họ đặt trên mỗi đĩa một cục xu với bốn miếng cau khô. Ông huyện được bốn hào, các cụ cử, tú, mỗi cụ hai hào. Từ hàng lý dịch trở xuống đến tư kỹ, thủ quỹ, quân xã n òi người một hào rưỡi. Còn hạng cùn, xã mỗi người bảy xu. Các ông bỏ tiền vào cau vào túi, nết mặt hờn hờ.

Tiếp luôn đến những mâm cỗ loan thì lợn bưng lên với những chai rượu bổ. Các ông quay ra chén.

Mấy mâm giữa, chỗ các cụ ngồi, trông có vẻ trình trong hơn : đĩa bát đơm đầy dãn, rượu loan thì « ông lão » hay « văn điền ». Các cụ bàn về việc sửa sang lại Văn miếu cho đẹp đẽ.

Ông cử Cảnh nói :

— Văn miếu là cõi rẽ của khoa mục. Vày Văn miếu mà để tồi lỉnh thì còn ra thế thống gì nữa.

— Phải, ông kíp nói, Văn miếu còn thì tôn tự trật tự còn. Văn miếu mất thì loạn, loạn to. Các cụ trông, bọn trẻ tuổi bây giờ có ra làm sao ! tay chúng ra tấy, đầu chúng ra tẩu. Chẳng còn coi ai ra gì nữa. Thôi là phong tục, luân lý bại hoại.

Ông Lãnh cũ lại :

— Các cụ cử nói thế, bây giờ

— Vâng, ông chánh hội nói, hôm nay lý trưởng lên nhất quan chẳng biết có được không ?

Ông cử Hạ cười lại, vẫn giọng buồn bình :

— Chẳng được thì cũng phải được. Chưa có thì cụ báo giới ai ra tiền ?

Ông huyện không muốn nói với ông cử Hạ, bên hỏi ông chánh hội :

— Thế số tiền hai nghìn rưỡi làng nộp huyện từ hôm nào ? Có biên-lai đấy chứ ?

— Bẩm không, tôi hỏi ra xử nao cũng vậy, quan không cho biên-lai. Thế có việc gì không, bầm ca lớn ?

Ông huyện rung đùi, vuốt râu nói :

— Cũng chẳng việc gì. Giá có biên-lai thì vẫn hơn.

Ông cử Hạ vẫn giọng buồn bình :

— Bất quan phải cho biên-lai chứ lý ! Nói đại, thế ngộ quan phải giữ chết lán đúng ra thì lang hời ai ? Lấy gì làm bằng ?

Ông chánh hội ghé vào tai ông cử Hạ nói thầm :

— Nay, liệu mồm chừ, cụ ạ, kéo tai vách mạch rừng. Thành quan Chử nó ngồi bên đồng đình kia kia, mặt - thắm của quan huyện đấy.

Ông cử Hạ chẳng nhụt tí nào, thề to :

— Mặt-thắm thì mặc mặt-thắm. Tôi sợ cóc gì mặt-thắm. Tôi không ăn thơm, ăn cướp, không sóc đĩa, rượu lệu thì ai làm cóc gì tôi tốt ! Quan... quan thì cũng còn luật pháp chứ lý !

Ông chánh hội nói khẽ :

— Thôi, tôi xin cụ, cụ cũng nên nề cụ huyện ta một tí.

Ông cử Hạ cũng hạ giọng :

— Thì tôi làm gì cụ ấy mà bừa nề với chàng nề.

Ông huyện nghe rõ bên nói lảng sang truyện khác.

Lần này, đồng đình và tay đình ăn nói giữ kẽ vì có ông huyện và các cụ bên trên.

(Xem tiếp trang 778)



vào, mình làm chừ ! Ngay xưa mình biết á-tô, xe hòa, đèn điện là thế quái nào...

Ông cử Hạ say, cãi bướng :

— Có á-tô, xe hòa chỉ là đi lạ ; thêm tốn, chừ được tích sự gì ?

Ông huyện tỉnh thích hòa bình, bên nói sang truyện khác :

— Thôi, ta hãy bàn đến việc thuế má năm nay. Hình như cả bả thôn còn thiếu sáu trăm nữa phải không ông chánh hội ?

Chỉ dúp mười điều làm massage trị ý làm lấy cho người thêm đẹp. Mọi các bà các cô lại xem các máy Au-Mỹ từ sửa đẹp người

MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI SINH

Soins de beauté anglais et américains - Massage et maquillage modernes, élégants. Biếu một hộp kem, phấn, chỉ son hay brillantine : Oyster (Còn hén) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Rosemail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Simon Ricels, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Răng sửa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent : Răng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent : Rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi. 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phần lại xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, chùng cá (khởi nhân, không còn vết thâm, không phát lại), nổi sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p. 3p. một hộp - Tóc mọc, giảm má, tán nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trầm đen, gầy, béo nữ vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, bột com, răng trắng, nẻ da, 0p50, 1p00 một hộp. - Trị da rầu, nước nhỏ mắt đẹp sung, đều giá : 1p, 2p, một hộp - Thuộc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp - Mầu phấn, mầu da lưa dùm rất đẹp. Dip, dao, kéo Massocin 14p50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 2p80, 3p00, 26p00 rất dễ sử sác. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi lỉnh-hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi trả tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời. Chuyên từ sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than, Hanoi

THOÁT LY

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG



PHẦN THỨ NHẤT

Lòng thương

XE hai người tới bờ hồ Hoàn-kiểm thì tiếng ồn ào cười nói ở đây hề bắt đầu làm cho Hồng chú ý. Nàng vừa bảo Nga được một câu: « Đồng qua, chỉ nhì ! » thì tiếng còi điện ô tô thét lên khiến anh phụ kéo vội né sang một bên và đứng đứng lại. Xe hơi nghiêng, và đầu hai thiếu nữ chạm vào nhau. Hồng nhớn nhác, thở hồn hèn bảo bạn:

— Tỷ nữa thì chết !

Nga cười vui vẻ đáp :

— Bây giờ tính nốt chị đối khác hẳn. Ngày xưa học trong trường nghịch ngợm liều lĩnh thế, mà ngày nay chỉ nhút nhát sợ hãi đến hay !

Hồng chưa then :

— Chị tính về ở tỉnh nhỏ gần năm năm nay rồi còn gì.

Và nàng ngưng ngưng nói tiếp:

— Không thành một cô gái quê mùa đặc là còn khá lắm đấy !...

Nhưng sau năm năm, Hà-thành thay đổi nhiều quá, chị nhỉ !

— Chuyện ! nơi nghìn năm vẫn vậy của người ta !

Thấy xe tiến rất khó khăn giữa đoàn ô tô và xe kéo một lúc một đông hơn, Nga bàn với Hồng xuống đi bộ rồi cùng nhau lần vào trong đám đông.

Đầy hàng giải khát chật ních những khách, các bàn kê san sát liền nhau. Người qua lại phải đi để xuống đường, trong khi các cô hàng tranh nhau vơn cổ gạo :

— « Mời hai thầy, mời thầy mời cô vào hàng em xơi nước đá ».

Hồng lò mò ngắm một bọn năm thiếu nữ tóc rẽ lệch hoặc búi lỏng ngồi cười đùa nói chuyện với ba thiếu niên đầu chải lật,

bóng loáng, người nào người nấy lăm chằm dính dầy những hoa giấy tròn nhỏ đủ các màu. Nàng bồng bước hụt từ trên hè xuống đường và xuýt ngã, làm bọn kia cất tiếng cười rộ. Một thiếu nữ nói bóng :

— Ti nữa thì vô ãch.

Một chàng gật gù dọc, ra vẻ tự đắc lắm :

— Giờ tay với thử trời cao thấp, xọc cẳng do xem đất vẫn dài.

— Thờ cúng nhĩ !

Hồng bị giấy vụn bay tới cả, mắt đưa tay lên phủi, thì năm giấy thư hai lại ném tiếp liền khiến nàng cuống quýt vội ản vào sau lưng Nga.

— Anh Lương giới nhĩ !

Nghe gọi đến tên, người kia ngưng ném, ngo ngác nhìn hỏi :

— Thưa cô, cô biết tôi?... Cô quen tôi ?

Nga mỉm cười :

— Quen thì tôi không có hạn hạnh được quen ông, nhưng năm ngoài tôi có được xem ông diễn kịch.

Hồng hỏi :

— Ông mà cũng diễn kịch ?

Chừng cho đó là một câu mỉa mai, Lương ngả mũ chào, rồi cũng bạn đi liền. Nga cười khúc khích hỏi với một câu ranh

nhau à ?

Hồng xấu hổ đỏ bừng mặt, kéo Nga rảo bước, và lầm bầm :

— Đố vô giáo dục !

Nga ghé tai bạn thì thầm :

— Dở hơi lắm, chị ạ ! Tức giận như thế thì tức giận đời. Mặc kệ họ có được không !

Hồng hậm hực lặng thinh, tạ; còn vang tiếng cười và những câu chế nhạo. Thấy Nga thích khê khưu tay vào cạnh sườn, nàng hỏi :

— Cái gì thế, chị ?

— Không nghe thấy máy tương vừa rồi khoe tài ném *confettis* với nhau à ?

— Không ? sao chỉ ?

Nga chưa kịp đáp câu bạn hỏi thì hai thiếu niên vừa vượt qua, quay lại liếc, chừng đã nghe rõ lời bình phẩm của nàng. Một người mặt đỏ như say rượu, hăm hăm đi thẳng tới trước mặt nàng. Hồng lo sợ ngấm chằng và để ý ngay đến cái sọc bóng chạy xiên từ thái dương bên trái lên cái trán gỗ và rộng. Mắt chàng cười nheo một cách vô duyên lạ lùng trên ba cái gò thịt xù xì : lưỡng quyền và cái mũi sư tử.

Chàng dang tay loan ném thực mạnh nắm hoa giấy vào mặt Nga. Bỗng chàng dừng lại dăm dăm nhìn Hồng rồi phá lên cười.

Hồng bị giấy vụn bay tới cả, mắt đưa tay lên phủi, thì năm giấy thư hai lại ném tiếp liền khiến nàng cuống quýt vội ản vào sau lưng Nga.

— Anh Lương giới nhĩ !

Nghe gọi đến tên, người kia ngưng ném, ngo ngác nhìn hỏi :

— Thưa cô, cô biết tôi?... Cô quen tôi ?

Nga mỉm cười :

— Quen thì tôi không có hạn hạnh được quen ông, nhưng năm ngoài tôi có được xem ông diễn kịch.

Hồng hỏi :

— Ông mà cũng diễn kịch ?

Chừng cho đó là một câu mỉa mai, Lương ngả mũ chào, rồi cũng bạn đi liền. Nga cười khúc khích hỏi với một câu ranh

nhau à ?

Hồng xấu hổ đỏ bừng mặt, kéo Nga rảo bước, và lầm bầm :

— Đố vô giáo dục !

Nga ghé tai bạn thì thầm :

— Dở hơi lắm, chị ạ ! Tức giận như thế thì tức giận đời. Mặc kệ họ có được không !

Hồng hậm hực lặng thinh, tạ; còn vang tiếng cười và những câu chế nhạo. Thấy Nga thích khê khưu tay vào cạnh sườn, nàng hỏi :

— Cái gì thế, chị ?

— Không nghe thấy máy tương vừa rồi khoe tài ném *confettis* với nhau à ?

mãnh :

— Thế năm nay ông có đóng vai gì không ?

— Không !

Một lát sau, trên khoảng đất ven hồ người đứng đông quây, hai thiếu nữ thấy khó lòng tiến lên được. Giữa lúc ấy có tiếng reo ầm ỹ từ phía hội quán « Khai tri tiến đức » đưa lại. Rồi từ phố hàng Trống để sang một cái ô tô kết bông trắng thành hình cái thuyền trên có tám cô thủy binh, tuổi từ mười bảy tới hai mươi, cầm đưng ngược tám cái mái chèo lấp lánh màu vàng trang kim. Người ngồi cầm lái là một chàng thanh niên đầu đội mũ giấy, mặt đánh phấn, môi thoa son.

Những vòng, những hoa giấy ngũ sắc ném tung với tiếng cười và tiếng vỗ tay lên đầu, lên người bọn lính thủy xinh xắn, và như cổ lỏi dứt các cô xuống đất. Nhưng chiếc ô tô với hàng rặng trắng lướt qua, giấy hồng, giấy tím dạt rơi đầy đường.

— Xe trường nào đấy ?

— Trường *taxi girls* !

Đáp lại câu trả lời ngộ nghĩnh, tiếng cười phá lên vang động. Nhưng đã đến theo liền sau một cái xe do bốn con bò nặng nề kéo. Trên xe đứng xếp hàng hai dãy bộ binh thời cổ, đầu đội mũ đầu máu, chân đi hài sáo lét bằng rơm theo kiểu La-mã. Họ luôn luôn mùa mộc, khoa đao, hò la như một bọn mọi đen trong một phim chiếu bóng. Người đứng xem rầm rộ khen ngợi, và bản tán :

— Trường mỹ-thuật ! Trường mỹ-thuật đấy ! Đẹp quá !

— Mỹ-thuật lại chẳng đẹp !

— Nhưng phải cái ông kia hơi gầy !

— Ông kia bấp chân hơi nhỏ, trông chẳng La-mã tí nào.

Trong khi ấy thì hoa giấy, vòng giấy đua bay loan xạ. Hồng hỏi bạn :

— Họ làm trò gì thế ?

— Nga gât :

NHÀ XUẤT-SẢN LỚN

BÁN BUÔN NHIỀU

CÁC THỨ

CHEMISSETTES

CHỈ CÓ

MANUFACTURE CU GIOANH

68-70 Rue des Eventaux - Hanoi

Téléph. 525

MAISON FONDÉE EN 1910

— Họ thì xe kết hoa chứ làm
trò gì ! Rồi ngộ như cô mần
ràng ! Hối thì không sợ người
ta cười cho.

Thì người ta cười cho thực :
Đường sau lưng hai thiếu nữ, một
hơn sinh viên đương che miệng
khích khích bảo nhau :
— Con bé hay tế !
— Phải chí răng đen, không
thì khá lắm.

Hồng quay lại, nhưng chưa
kịp nhìn, đã bị một nắm giấy
vụn bắn toé vào mặt, và một
cồng giấy quẩn vào cổ. Nàng bẽn
lên gõ ra, rồi sợ hãi đứng sát
vào Nga.

— Lại anh Lương, gớm thật.
Lương loi là hồi :
— Hai cô không mua hoa giấy
để ném ?

Nga mỉm cười tình quái hỏi lại :
— Ném ai được mà mua ?

Hồng thấy anh chàng xấu xí
ấy cứ theo chân và trêu ghẹo mãi
mình liền câu tiết nói một câu
chua chát cho bỏ ghét :
— Chắc hẳn là không phải để
ném vào mặt ông !

Rất lời, nàng lồi bạn đi chỗ
khác. Nga thích chí cười ngặt :
— Chỉ vẫn còn nghịch ngợm và
đáo đẽ như xưa... Kia chị trông
xe trường Thuốc.

Nga vừa nói vừa trở một cái ó
tô lớn trên có những sinh viên
mặc áo trắng dài rộng, ống tay
vén đến khuỷu. Hồng hỏi :

— Sao chị biết ?
— Sao tôi biết ? Lại quê mùa
rồi ! Chỉ không nhận thấy rằng
đó là những ông đốc tờ à ?

Kia kia ! họ cầm những cái tiem
không lồ, ai mà không trông rõ !
Theo liền xe Trường thuốc là
xe trường Báo chế, kết thành tình
con bạc trắng vô cánh đứng trên
jung con ra vào vàng. Rồi đến xe
trường Luật bài trí rất giản-dị,
bằng một hàng lan can vây bốn
phía, nhưng trang hoàng rất rực
rỡ bằng những ống luật khoa củ
nhân dưới bộ y phục trang nghiêm
màu đen. Trong số đó lại đứng
xen vào một cô Pháp và bà có An-
nam xinh đẹp.

— Sự thực thì những xe của
các trường cao đẳng được người
ta chú ý cũng nếm hoa nhiều hơn
những xe của các tư gia, tuy
trong đám này cũng có nhiều cái
trang hoàng rất khéo. Có lẽ hơn
kém nhau chỉ ở chỗ trẻ chung và
biết vui đùa.

Thoảng nghe thấy câu bình
phạm ấy ở sau lưng, một người
đã đứng tuổi quay lại. Người xưa
nói với cái mũ chào :

— Kia ông đốc !
Ông này cười nói :

— Ông Trần ! ông cho thể kia
là trẻ trung, là vui đùa, nhưng
tôi, tôi cho thể là lòa lổ, là dĩ

thưa. Tệ hai chỉ bởi mấy cái ông
vô công rồi nghề ngồi về ra những
kiểu quần áo mà họ cho là tân
thời. Ông coi họ an mặc thế kia
thì còn coi công chúng vào đầu
nữa ? Sao không cười trần hẳn ra
nhất thể.

Ông ta vừa nói vừa trở một
thiếu nữ có bộ ngực nở phồng
càng thẳng đơng, cái áo kim
tuyến màu hồng.

Bác sĩ hạ giọng nói tiếp :
— Giá ông đến gần mà nhìn
thì ông sẽ thấy rõ gần đủ các

tiến đến chỗ suy đồi, mau chóng
hơn người Trung-kỳ và cả Nam-
kỳ.

— Một bà ở Nam-kỳ, ông nói,
ra đây chơi bữa họ đã phải lấy
làm kính ngạc về cách phục sức
của các cô ngoại này.

Không ai lưu ý nghe những
lời chua chát của ông ta nữa, vì
mọi cái xe, hò kéo, đường đi
qua, trên đường một lũ mọi đen



thứ ở trong người cô ta.
Mấy tiếng cười kín đáo càng
làm cho bác sĩ được thể, nhắc
đi nhắc lại mãi :

— Cởi trần ra có hơn không ?
Phải, sao không cởi trần hẳn ra ?
Mà mới cuối xuân đã nóng bức
gì cho cam !

Rồi ông ta kể nhiều câu chuyện
dễ tỏ rằng người Bắc-kỳ tiến,
dữ ton, đậm chân, khoa đáo và
kêu la inh ỏi.

Từng tràng vỗ tay. Tiếng hoan
hó om xôm. Tiếng cười. Vòng
giấy bay tua lùa.

— Các ông si-cút ! các ông si-
cút đấy !
— Hay nhỉ !
— Ghê tởm quá !
— Vô lý ! Xe ấy mà bảo là xe

hoa ! Hoa gì, hoa nhỏ ỏi !
Tuồng bác sĩ vẫn đứng đấy,
người tiếp chuyện ông lúc này
cười nói :

— Ông xin người ta cười trần ra
thì người ta cười trần ra thực kia
rồi, lại gần cười trước nữa.

Một bà y phục theo kiểu mới
nhưng kín đáo hơn, đứng gần
hơn, nhất là đỡ tha thướt hơn
nhiều người khác, vội đáp :
— Thưa ông, nhà tôi về rồi.
Người kia ngả mũ chào :

— Xin lỗi bà, tôi vô tình không
trông thấy bà.

— Thưa ông, tôi cũng vừa đến
đây 3. Tôi đem áo tôi ra cho nhà
tôi, sợ về chiều trời lạnh.

Rồi bà ta báo một cô khoảng
mười bốn, mười lăm tuổi vận Âu
phục.

— Kim, chào ông giáo đi con.
— Tôi không dám. Thưa bà,
cô học trường « lit-xê »

— Vàng 3.
Tiếng máy truyền thanh ở cửa
« Khai tri » bắt đầu thét oang
oang, khiến những câu chuyện
ở gần đây đều phải im :

« Thưa các bà, thưa các ông,
thưa các cô, xin nhớ tôi nay lại
nhà hát tây coi diễn kịch « Tinh
lụy ». Đó là một vở kịch rất hay,
rất tức cười, rất thương tâm nữa
của ông Huỳnh, một sinh viên
trường Thuốc, soạn rất công
phu, xin các ông, các bà, các cô
thể nào tôi nay cũng lại nhà hát
tây lấy về vào xem hát. Hay lắm,
bỏ lỡ dịp này rất đáng tiếc. »

Lời quảng cáo sang sảng, cứ
một dịp kéo dài, bất tuyệt. Vì
xong câu ấy, kẻ tiếp liền câu
khác, quảng cáo thuốc, quảng
cáo sách, quảng cáo đủ các thứ
hàng hóa.

Hồng vor vẫn đứng lắng tai
nghe. Bỗng nàng đỏ bừng mặt
bảo bạn :

— Thố bĩ quá !
Nga hỏi :

— Đưa nào lại trêu chị đấy ?
Hồng ngượng nghịu, mặt càng
đỏ :

— Tôi bảo cái quảng cáo thuốc.
— Ồ ! chị nghe làm gì.

Lời quảng cáo vẫn kéo dài,
khoe khoang sự công hiệu của
một « môn thuốc thần ».

— Ê ! im đi !
Đó là câu mắng của một người
đàn ông, cũng đi với vợ và hai
con nhỏ. Nhưng lời quảng cáo
không im. Ông kia tức tối gọi
xe rồi cùng vợ con đi thẳng, để
lại sau lưng những tiếng cười
chê nhạo.

— Rõ đạo-dức rôm !
Có người cãi lại :

— Ông ấy mắng thế không
phải à ? Cũng tùy từng câu quảng
cáo chứ.

(còn nữa)

Khải-Hưng

Của người Việt - Nam làm !

Kỹ-nghệ Việt-Nam đánh đổ kỹ-nghệ ngoại-quốc ;
Xứ Đông-dương tiêu thụ một ngày : 20.000 đĩa hát



Có trữ bán tại
INDO-COMPTOIR

— 133, RUE DU COTON HAKOI —

C Á I V Ạ !

HÀI KỊCH BA MÀN của VŨ TRỌNG CAN

(Tiếp theo)

LỚP V

Đức, Kinh, Dung, Thu

THU, ra chống tay bên sườn nhìn Dung, cười nhạt — Đến để xem cậu nói với con đĩ làm trò gì ở đây... Hừ, đã biết mà.

ĐỨC — Giới ơi là giới, thế này có khổ tới không? (dấy Thu) Tôi mời bà hay về, hay về cho tôi nhé... Bước, đồ khổ nạn!

THU, vâng lại — À, thế ra cậu cứ định quần vào con đĩ phải không? KINH — Ó hay, chị Đức nói gì thế? Sao chị lại ăn nói thế?

DUNG, ôm mặt — Thế này có khổ tới không cơ chứ! Cũng ngày càng thêm buồn rầu.

THU — Sao anh Kinh lại đề cho họ tự do ở đây thế, anh?

ĐỨC, xông vào Thu — Mày có bước ngay đi không? Đồ khổ nạn, mất dạy!

THU — À, cậu chửi tôi đấy phải không?

KINH, can — Yên! anh cứ yên, tôi sẽ cắt nghĩa cho chị ấy nghe.

THU — Hừ, tôi không nghe.

KINH — Không, chị cứ yên! Tôi muốn hỏi lại bạn này chị nói gì?

THU, cười gằn — À, thế ra bây giờ anh cũng giỏi sự với tôi đấy? Tôi tưởng anh...

KINH — Ó hay, chị này không biết điều quá đi mất. It ra chị cũng nên nhờ đây là nhà tôi.

THU, ngượng nghịu — Nhưng không phải thế là tốt với bạn đâu, anh à.

KINH — Chị bảo thế nào?

THU — Anh không nên dùng tiếng họ như thế. Nhất là nhà của anh.

KINH — Ó hay, chị bảo gì? Tôi dùng tiếng gì?

THU — Thôi nhà tôi với con đĩ kia đến đây làm gì?

KINH — Chị không được nói thế. Chỉ nên nhà nhân một chút! It ra chị cũng phải nể tôi, vì cô Phương Dung là bạn thân của tôi.

THU — Tôi chẳng biết gì hết. Nhưng nó quyền rũ chúng tôi...

KINH — Ó hay, chị bảo ai quyền rũ?

THU — Lại còn ai nữa.

KINH — Thôi, chị nhảm rồi. Chị không nên vu vu suy thế.

THU — Anh bảo tôi vu vu suy gì nữa? Nếu không phải, sao nó lại cảm mặt, cảm mồm thế kia? (Chỉ Dung dương ngời gác mắt khác)...

Này chị kia! chị cứ cười lay tôi hai lay, tôi sẽ nương chóng cho...

ĐỨC, nổi giận, xông lại Thu — Này, con khổ nạn! cảm mồm ngay! (nhắm tốc lối) Đi! Đi! Bước! Thu kêu ồm ồm rời hai người khuất

LỚP VI

Dung, Kinh

KINH, ra khép cửa lại — Người đầu mà lòng loạn đến thế! (lại gần Dung) Em Dung! (vuốt ve) Tôi đứng khóc nữa, em!

DUNG, nức nở — Sao cái thân em lại khổ khổ đến thế này!... Cũng ngày càng cực.

KINH, lắc đầu thương lại — Em Dung!

DUNG — Đa!

KINH — Thôi, đừng khóc nữa, em. Anh buồn lắm! Nín đi em!

DUNG, lau mắt đứng dậy — À, mà em phải ra khỏi đây mới được.

KINH — Sao?



DUNG — Sự Mai về bất gặp, em lại bị nhục lần nữa.

KINH — Không, không khi nào anh như Đức đâu. Em hãy ngồi anh hỏi đi.

DUNG — Thôi, để khi khác. Em phải về, không đi lâu lắm rồi. Con nó quấy.

KINH, đứng dậy níu lại — Thì em

bây ngồi đây một tí đã nào. Anh còn hỏi chuyện này đã.

DUNG, ngồi xuống — Chuyện gì hở anh?

KINH — Lúc này em nói chuyện gì với Đức mà phải khóa cửa?

DUNG, đứng dậy — Em đã bảo không có gì đâu!

KINH — Hay nhỉ! sao em cứ muốn giấu anh?

DUNG — Em đã bảo không có gì thì còn giấu anh cái gì?

KINH — Tôi được. Anh cũng biết. Trời ơi, không ngờ...

DUNG, quay lại — Anh bảo không ngờ gì?

KINH — Biết vậy, đề anh hỏi Đức. Hầu thì bụng nó phải bò lắm.

DUNG — Trời ơi, anh đừng hỏi. Em van anh. Nếu hỏi ra mà có chuyện rắc rối thì tội em to lắm.

KINH — Hay nhỉ, sao em lại có tội?

DUNG — Không phải tội của em nhưng em cũng...

KINH — Cũng có tội? Thế là thế nào hở Dung?

DUNG — Thôi, đừng hỏi nữa, anh. Anh không nên biết chuyện ấy làm gì, vì nó sẽ đem lại cho anh những sự đau khổ, không ích gì đâu.

KINH — La nhỉ! chuyện sẽ rắc rối, em mang tội, mà anh đau đớn... thế là thế nào?

DUNG — Vâng, cũng vì thế mà em phải bỏ anh, em đi.

KINH — Thế nào? Trời ơi, cũng ngày càng bí mật. Không, dù thế nào em cũng phải nói cho anh biết.

DUNG, nín nín — Đứng, em đã bảo anh không nên nghe làm gì. Biết rõ anh sẽ đau khổ hơn ngày em đi...

KINH — Thế là thế nào?... à, hay là...

DUNG — Hay là gì?

KINH — Trời ơi, nếu thế (gục đầu) không có lẽ, phải không em?...

Nhưng mà, biết rõ anh sẽ đau khổ ư? Hay là thế hử em?

DUNG — Thế nào?

KINH — Trời ơi, hay là em hỏi hân nên phải bỏ đi.

DUNG — Không, em có hỏi bạn gì đâu?

KINH, óm đầu — Thế sao? Không, em cứ thú thật, anh sẽ tha thứ cho. Anh không đau đớn đâu... Phải, anh Đức giàu...

DUNG — Ó hay, anh bảo gì?

KINH — Anh thế sẽ không nói gì em. Anh không có tình ghen vô lý đâu. Anh sẽ tha thứ cho em. Em cứ thú đi.

DUNG — Ó hay! (hiều) Chết chửa, anh nhảm rồi. Anh lại ngờ em với anh Đức?

KINH, lắc đầu — Anh sẽ chỉ đau khổ một tý thôi. Anh sẽ tha thứ cho em.

DUNG — Trời ơi, lại anh cũng thế à? Lại anh cũng nghi em có tình với anh Đức à? Rồi khổ cho đời tôi chưa? Không nói ra cũng tội cho mình. Mà nói ra thì... trời ơi, bây giờ em biết xử ra sao đây?...

Sao đời em lại nhục nhã đến mực này? không lúc nào là không phải chống chọi với mọi sự khó khăn (ôm mặt nức nở).

KINH, thương hại, lại gần vuốt ve — Thôi em, nín đi! Em Dung! Dù sao anh vẫn yêu em như trước..

Em nín đi!

Đông cửa mở toang, Mai ra

LỚP VII

Thu, Kinh, Mai

MAI, chống tay vào sườn, nhìn hai người cười gằn — Hừ, gớm thật!

DUNG, ngàng lên, bèn lên — Trời ơi!

MAI, ngời nhạt — Kia chị Dung đấy à? Chỉ đến chơi bao giờ thế? Chỉ có đến giở gì phần?

KINH, bảo Dung — Thôi, em hãy về. Rồi anh sẽ liệu xử...

Dung đứng dậy bèn lên vào

LỚP VIII

Kinh, Mai

MAI, nhìn theo dũi nôm — Chào ơi, đời!

KINH, quay vào — Này, không bạn gì đến đây, con kia! Mày bước ngay ra khỏi nhà này!

MAI — Không ai đuổi được tôi hết.

KINH — À, mày bước phải không? (xông lại đánh)

(Mai kêu ồm ồm)

KINH — Đấy, cứ ngồi đấy mà kêu, kêu cho chán đi! (lấy mũ đi)

LỚP IX

Mai, Thu

MAI, óm mặt khác — Người lấy dang người, của lấy dang của, giữ

Mời sang :

TƠ, LỤA VÀ LEN ĐỦ CÁC MẶT HÀNG.

Hàng Tây và hàng Nội-Hoa

Bán buôn và bán lẻ khắp các tỉnh. Có bán cả nước-hoa, kem, phấn Coty — Chỉ khẩu hiệu Carsier Bresson.

Xin mời đến xem mẫu hay viết thư thương lượng cho

Mai-Đê 26, phố hàng Đường, Hanoi

lại loan rước con đi về mà bà chịu
đỡ yên à?

THU - ra - Gi thế, Mai? Kinh đi
đâu mà coi bộ hăm hăm thế?

MAI - Nó đương rước con đi về
áp chết tôi kia kia.

THU - Con nào thế?

MAI - Con vợ thằng Liệt. Con
Phượng-Dung ấy.

THU - Ô hay, con Phượng-Dung
à? Thật hay bớ?

MAI - Sao lại chả thật? Vừa về
thấy hai đứa ôm nhau ở đây.

THU - Hay nhí, thế ra một đứa
mà hai người.

MAI - Ai?

THU - Nhà tôi chứ ai? Ấy nó
cũng vừa thành tôi về chuyện ấy
đấy. Tôi toan sang đây tìm con đi
để đánh cho nó một trận.

MAI, *dùng dây* - Tôi thất không
ngờ thế đấy. Thật là loi đi đại.

THU - À, hay bây giờ chị sang
nhà kẻ cho nhà tôi nghe riêng con
Dung đi với Kinh. Rồi tôi lại mạch
Kinh rằng nó lại đi với nhà tôi để
họ trợ mắt ra. Thế mới biết đàn
ông họ mù thật. Đi chứ! *(tới Mai
đó)*

Hạ màn

MÀN THỨ BA

Nhà Liệt

LỚP I

Liệt, Nhỏ rời Mai

NHỎ - Thưa cậu, bà Kinh lên
chơi à!

LIỆT - Thế à? Mời bà lên chơi
đi!

NHỎ - Vâng ạ. *(chạy xuống)*

Liệt cũng chạy ra cầu thang đón

LIỆT - Kia, chị lên chơi!

MAI, *ra* - Chào anh!

LIỆT - Không dám. Chị ngồi
chơi!... Nhỏ! Hót nước!

NHỎ - Vâng ạ. *(Đi rót nước về
ra trước mặt Mai)*

MAI - Chị có nhà không, anh?

LIỆT - Không ạ, nhà tôi đi vắng

MAI - Thôi cho anh nhỏ xuống
nhà, nhè!

NHỎ - Vâng *(vào)*.

LỚP II

Liệt, Mai

LIỆT - Có chuyện gì đấy, chị?

MAI - Tôi rất lấy làm ngỡ ngàng

khí đến nói với anh câu chuyện
này...

LIỆT - Đâu đến nỗi... xin chị cứ
nói...

MAI - Nhưng anh đừng chớ cho
tôi là bưng đá nhé nhen... Thật quá
Vi tình vợ chồng, lại vì tình bạn...

LIỆT - Mới chỉ xơi nước.

MAI - Vâng, mời anh... Không
biết tôi có nên nói với anh không?

Nói ra sợ mang tiếng là con người
nhỏ nhen. Mà không, thì sợ lâu
dần thiên hạ cười nhiều người
không ra gì, nhất là nhà tôi.

LIỆT - Câu chuyện có quan hệ
lắm không, chị?

MAI - Kể ra cũng quan hệ mà
lại không quan hệ.

LIỆT - Thế là thế nào?

MAI - Nghĩa là... ô, khó nói quá
nhỉ?

LIỆT - Cứ cứ tự nhiên. Có gì
mà khó? Hay sự quan hệ ấy về
phần chị thì tôi xin giữ kín.

MAI - Không những riêng tôi.

LIỆT - Nghĩa là...

MAI - Cả anh nữa.

LIỆT - Cả tôi?

MAI - Vâng.

LIỆT - Thế chị cho biết!

MAI - Tôi hãy hỏi anh đã nhé!

LIỆT - Vâng, chị cứ hỏi.

MAI - Máy hôm nhà tôi có loại
đây luôn không?

LIỆT - Ồ... ừ.

MAI - Minh nhà tôi có.

LIỆT - Vậy bà bạn.

MAI - Lúc ấy anh có nhà không?

LIỆT - Hình như có khi không.

MAI - Bản nào cũng thế?

LIỆT - Không, ít thôi.

MAI - Còn chị?

LIỆT - Thế nào?

MAI - Chị ấy có hay đi vắng?

LIỆT - Cũng có khi chứ.

MAI - Có đi lâu không?

LIỆT - Có việc gì lâu thì lâu,

nếu không thì nhà tôi về ngay.

MAI - Thế có khi nào không có
việc mà chị ấy cũng xin phép anh
ra phố không?

LIỆT, *ngắm nghĩ* - Hình như
không.

MAI - Anh chắc thế?

LIỆT - Vâng. Nhưng chuyện gì
thế chị? Hay là...

MAI - Hay là gì? Anh định đoán
gì?

LIỆT, *cúi đầu lầm bầm* - Trời ơi,
hay là... Không có lẽ... Chị bảo thế
nào?

MAI - Nhà tôi cũng tệ lắm, anh
dám...

LIỆT - Tôi vẫn chưa hiểu chị nói
gì đấy.

MAI - Như anh thì anh có nghĩ
gì về chị ấy không?



LIỆT - Có... à không.

MAI - Không à?

LIỆT - Vâng nhưng chị định nói
gì?

MAI - Tôi muốn nói hai người
có tình ý gì với nhau ấy.

LIỆT, *rất mình* - Ai? Chị bảo?

MAI - Nhà tôi với...

LIỆT - Với?... Trời ơi, thật ư?

Chị tin thế ư?

MAI - Thì vừa rồi tôi khám phá
ra. Nhà tôi vừa mới cho giấy bỏ tôi
xuống.

LIỆT, *dau đên gạc mặt* - Trời ơi,
ai ngờ...

MAI - Không ai ngờ thật, anh a...

Nhưng thôi, anh cũng không nên
nghĩ ngợi lắm. Anh cứ từ từ khuyên
báo chị ấy, tôi cũng bảo nhà tôi,
họa chăng họ tỉnh ngộ... May mà
tôi biết ngay...

LIỆT - Trời ơi, thế thì khốn nạn
thật!

MAI - Vâng, nhà tôi nó đoảng
lắm.

LIỆT - Không. Nhà tôi có. Nếu
nó như người ta thì đầu anh Kinh

dám...

MAI - Tôi nghĩ là hai người quen
nhau đã lâu.

LIỆT - Không, tôi mới về Hanoi.

MAI - Thế trước đây anh ở đâu?

LIỆT - Tôi ở Hải-phòng.

MAI - Thì nhà tôi cũng ở Hải-
phòng luôn luôn. Vì chính ông bà
tôi ở Hải-phòng.

LIỆT, *tai mũi* - Thế à?

MAI - Vâng. Thế về Hanoi là ý
của ai?

LIỆT - Nhà tôi đòi về... *(đặc đầu
đau đớn)* trời ơi, tôi có ngứa đầu.

MAI - Thôi, anh cứ làm như tự
nhiên thôi. Tôi xin phép về nhé!

LIỆT - Chị hãy ngồi chơi đi.

MAI - Tôi xin phép anh. Chị ấy
cũng sắp về.

LIỆT - Vâng, thế cảm ơn chị.

MAI - Không có gì ạ. Có lẽ tôi
phải xin lỗi anh.

LIỆT - Làm sao cơ.

MAI - Vì đã làm anh phải nghĩ
ngời.

LIỆT - Không đâu chị ạ. May mà
được chị cho biết.

MAI - Thôi, xin phép anh.

LIỆT - Vâng, kính chị lại nhà.

MAI, *quay lại* - À quên...

LIỆT - Gì nữa, chị?

MAI - Xin anh làm ơn giữ kín
cho câu chuyện này.

LIỆT - Vâng, tôi sẽ không cho
nhà tôi biết là chị đã...

MAI - Nhất là nhà tôi.

LIỆT - Vâng, tôi xin hứa...

MAI - Thôi chào anh.

LIỆT - Không dám, chào chị.
Mai vào

LỚP III

Liệt, Nhỏ

LIỆT, *bàn thân quay vào ngã người
xuống ghế ôm đầu* - Trời ơi! Trời
ơi!... *(mặt lấm)* Nhỏ ơi! Nhỏ!

NHỎ, *ra* - Dạ! cậu gọi con?

LIỆT - Em Hoài đâu?

NHỎ - Thưa cậu, em đang chơi
với con người thuê nhà dưới nhà
ạ.

LIỆT - Em có khác không?

NHỎ - Thưa cậu không ạ.

LIỆT - Thế ở đây tao hồi.

NHỎ - Vâng.

LIỆT - Máy còn nhớ hồi nhà ta
hãy còn ở Hải-phòng không?

NHỎ - Dạ, có ạ.

(Còn nữa)

BẮC-HÀ TÀI BẢN

hàng tuần vào ngày thứ bảy

do ông BUI-ĐỨC-DẬU quản-lý kiêm chủ bút

TÔN CHỈ: chân hưng nền kỹ-nghệ và thương-mại Việt-Nam.

TẬP MỚI SỐ 1 ĐỀ NGÀY 18 SEPTEMBRE 1937 CÓ:

- 1) Bắc-Hà đời mới - 2) Muốn châu lương kỹ-nghệ và thương mại, người Annam cần phải có những đức tính gì? 3) Hadong, kinh-do kỹ-nghệ của xứ Bắc-kỳ
- 4) Cuộc thi chọn 10 đại biểu kỹ-nghệ và thương-mại có giải thưởng nhất một trăm bạc mất và 99 giải khác 7) Cuộc thi chọn người thợ tốt. 8) chuyện ngắn « LỞ-LẬM » 9) Chuyện
- ngắn « SỰ THỰC » 10) Chuyện dài Tri-Phạm « HANOI-SAIGON » 11) Chuyện vui « LẶNG BẢO... LẶNG THAN » 12) Mực phụ-nữ: « Đàn bà với xã-hội,
- việc vật trong nhà. 13) Mực thơ: « Giai-nhân tài-tử - Đêm thu nhớ bạn - Bên bờ sông Lô - Tiếng xưa - Biệt-ly và 14) Mực mất thấy tai nghe.

Báo quản: 4, rue Maréchal Pétain, Hanoi - Téléphone 747.

Giá báo: trong Đông-Pháp: 2p50 một năm, 1p30 sáu tháng 0p05 một số Ngoại quốc giá gấp đôi.

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)

C HƯỜNG nhận ra là tiếng Trinh: giọng nàng nói run run và cảm động. Trường đứng lại sát bên nàng. Trường nhìn nàng, chàng thấy đôi mắt Trinh long lanh sáng và nghe thấy tiếng thở không đều của người thiếu nữ. Quả tim chàng bỗng đập mạnh, một tình cảm mến yêu rần rập đến trong người: Trường đưa tay cầm lấy bàn tay nhỏ nhắn của nàng và kéo lại gần mình. Hai người yên lặng ôm lấy nhau.

Có những lúc, trong ái-tình của đôi trai gái, cái tình yêu tràn ngập cả, bao nhiêu những ý nghĩ, suy xét và dự vọng đều mất đi; để chỗ cho sự hòa hợp của hai linh hồn. Trường và Trinh cũng cảm thấy cái hạnh phúc ấy trong cái thời khắc này, họ quên hết cả mọi vật chung quanh, không còn gì đối với họ ngoại trừ nhau ngoài cái tình của hai người.

Hồi lâu, Trinh sẽ tay Trường ra, đưa chàng cùng ngồi xuống bậc gạch trên thềm. Đêm đã khuya; tiếng nước róc rách ngoài sông Tiên khe khẽ; sương mù đã xuống phủ đầy vườn trắng xóa như một đám mây, chỉ còn chum lá dứa của cây lựu lấp lánh sáng. Hai người cùng lặng nghe cái yên lặng của ban đêm. Một lúc lâu, Trinh sẽ nói:

— Sương xuống lạnh rồi. Thôi, anh đi ngủ không may.

Trường quàng tay ra sau lưng nàng, âu yếm hỏi:

— Mai anh về, em có nhớ không?

Trinh không trả lời, ngược mắt lên nhìn chàng. Trường thấy bao nhiêu tình yêu đậm đượi trong đôi mắt to và đen; trên cánh tay, chàng thấy Trinh ngả cái thân-thể mềm mại của nàng. Trường cúi xuống đặt một cái hôn lên cặp môi hé nở như cánh hoa. Một cảm giác say sưa đến tận hồn mà chàng mới thấy lần đầu.

Sáng hôm sau, trên chuyến tàu lên Hanoi, Trường buồn rầu nhìn phong cảnh An-lâm xa dần trong cái sáng của một buổi sáng mùa thu Giông sông Tiên quanh co trong đồng ruộng lúa xanh, mấy lũy tre tươi tốt bao bọc lấy phố huyện, mấy ngọn cau cao rủ lá trên dãy nhà mái tranh, tất

cả cảnh vật quen nhắc chàng những ngày thân mật vừa qua. Hình ảnh cái vườn con sau nhà bà Nhi lại hiện ra trước mắt chàng, với những luống hồng và khóm cây mọc hoa trắng lấm lấm dưới kẽ lá xanh. Trường nghĩ đến Trinh, cô thiếu nữ ngày thơ và âu yếm, hiện ra dưới giàn hoa với đôi mắt to và đen

CHƯƠNG XIII

Dung ngồi khâu trên chiếc ghế gần cửa sổ. Tay nàng đưa mũi kim một cách uể-oải, thỉnh thoảng ngừng lại để trông đứa bé con đùa nghịch ở góc buồng. Tiếng cười nói vui vẻ của bọn học trò đi qua phố huyện làm Dung nghĩ đến thời giờ qua. Nàng ngừng lên nhìn đồng hồ,

nàng buồn rầu.

Sau bốn tháng ở nhà quê, mẹ Trường đã về đón nàng lên. Dung mừng rỡ đem con ra Hanoi. Nhưng khi thấy Xuân đối với nàng vẫn lãnh đạm như trước. Dung chán nản như đã ao ước một cái gì mà thất vọng. Nhưng nàng cũng khuây khỏa dần đi, và cuộc đời lại đi như thường, với những cái bận rộn và lo nghĩ hàng ngày.

Nhưng buổi sáng hôm nay, gió lạnh đầu mùa đã đem đến cho nàng nỗi nhớ nhung thương tiếc những ngày vui đã qua. Nàng gọi thằng Sinh lại, lấy chiếc áo dạ cũ mặc cho con. Nàng thấy trong lòng lạnh lẽo, ruột như thắt lại khi nghĩ đến mình không có ai yêu mến nữa. Tất cả quãng đời từ nhỏ hiện ra trong trí nhớ nàng.

Dung nhớ lại lúc còn ở nhà, nàng sống một cuộc đời giản dị, và bình tĩnh của một cô gái nhà nề nếp ở vùng quê. Cha nàng là một ông tú suốt ngày chỉ xen sách. Dung nhớ rõ không bao giờ nàng bước lên nhà trên, một căn nhà gạch năm gian, mà không rụt rè sợ hãi. Lúc nào nàng cũng thấy cha nghiêm nghị ngồi trên sập, bên cạnh một chồng sách cao. Hình như căn nhà đó là một thế giới dành riêng cho đàn ông, mà đàn bà con gái không được bước chân vào. Nàng không thấy ông tú về âu yếm quý mến nàng bao giờ; chỉ mấy đứa em trai nàng là được ông săn sóc đến.

Nhưng mẹ nàng là một người đàn bà rất vui vẻ và hiền từ. Bao nhiêu công việc trong nhà, bà trông nom quản xuyến cả, nhưng không thấy bà than phiền về sự khó nhọc bao giờ. Dung yêu mến mẹ và lúc nào cũng chỉ quanh quẩn bên mình mẹ như một con chim con non. Hình ảnh mẹ lúc nào cũng phảng phất trong trí nhớ Dung như hình ảnh một sự đắm thắm, thân yêu mà nàng không được hưởng nữa.

Rồi đến năm về nhà chồng, những ngày sống bên cạnh Xuân, một người chồng nàng không hiểu, và thấy lúc nào cũng như bản khoán, nghĩ ngợi về một sự gì. Nàng biết mình không có lỗi gì, nhưng thấy cứ mỗi ngày Xuân một lãnh đạm dần với nàng. Cho đến gần đây, hai



của ngày còn trẻ, buổi chiều lần đầu chàng bước chân vào nhà bà Nhi. Bây giờ sao chàng yên mến thế! Trường thấy mình sung sướng và đầy đủ vì tình yêu, và hình ảnh Trinh, mỗi lần nhớ đến, lại làm chàng cảm động như một sự gì sáng láng và trong sạch vô cùng.

lâm bầm:

— Hơn mười một giờ rồi. Sao chưa thấy về.

Rồi nàng lại yên lặng. Vì Dung nhận ra rằng câu nói ấy vì thói quen mà thôi; nàng không thấy mong đợi gì. Bây giờ, nàng thấy thân nhiên trong lòng khi nghĩ đến chồng, và sự đó làm cho

Thợ may khéo của các bà, các cô là **MARIE**. To nhất, nhỏ nhất ở Hanoi. **Cái giới** **MARIE** — Đi được Bộ-Tính học và Hải-Phòng, Huế, Hanoi. **Ào rét, nưc, manteau, pardessus, kền của Hoa-Ni LÊ-PHỔ**

người hình như không còn liên lạc gì với nhau nữa.

Dung buồn rầu thở dài. Nàng đứng kim bó tấm vải vào thúng khâu rồi quay ra gọi con :

— Sinh, đừng nghịch nữa. Lại đây với mẹ.

Đứa bé bỏ đồ chơi trên đất, đến gần Dung, áp má vào tay mẹ. Nàng xoa đầu con, nghĩ ngợi. Cái đời này chán nản quá ! Những buổi thức khuya mong đợi Xuân, những hôm cãi nhau, cái khó nhọc nuôi con, trông non chúng nó như một người vú giả. Tất cả công việc của nàng. Và Dung nghĩ đến bao nhiêu người vợ khác cũng như nàng, cũng buồn rầu, lo nghĩ vì một cuộc đời, không có gì vui vẻ và sung sướng.

Tiếng người nói ngoài cửa làm Dung giật mình. Nàng xoa đầu những ý nghĩ lan man, rồi nhanh nhẹn đứng dậy. Dung chỉ còn là một người đàn bà nhẩn nại và yên phận ; bó buộc với công việc hàng ngày. Nàng sắp sửa xuống bếp để trông nom cơm nước, thì nghe tiếng xe đồ ngoài nhà. Mẹ Trương và Lan bước vào, mỗi người mang một học lớn. Người phụ xe theo sau, nặng nề đặt xuống thêm một cái thúng đầy vì buồn.

Dung vội vàng chạy ra đón : « Thưa mẹ, mẹ đã đi chợ về ».

Bà cụ không trả lời, đi vào để cái gói trên bàn, rồi quay ra chỉ vào cái thúng :

— « Chị bảo nó cắt vào trong nhà, khiêng khéo không rập mắt cá đấy ». Rồi nhìn đồng hồ, mẹ Trương hỏi : « anh ấy bây giờ chưa về cơ à ? »

Dung buồn rầu đáp : « thưa mẹ chưa. Để thường hôm nay lại không ăn cơm nhà ». Muốn nói chuyện khác, nàng ngảnh lại hỏi Lan :

— Mẹ làm gì nhiều hoa quả thế, có ?

— Chị không biết ư ? Hôm nay nhà có giỗ đấy. Với lại còn đề dem biếu bà Hai nữa.

Mẹ Trương dang xếp cần thận lên nhìn con dâu nói thì :

— Vừa đề biếu vừa đề làm lễ sêu cho cậu Trương một thể.

Hôm nay em nó cũng ở trong trường ra đấy.

Dung nhìn mấy đĩa hồng, sê mia cười. Nàng nhớ lại những đĩa hồng mà mẹ Trương đã đem lại nhà nàng trước kia, khi sắp cưới nàng. Bao nhiêu những sêu tết, lễ nghi như thế đi đến một cuộc nhân duyên buồn rầu như cuộc nhân duyên của nàng. Vây

thì Trương bước vào. Chẳng đã phải xin phép về, vì mẹ chàng dặn phải làm thế ; tuy mẹ chàng đã nói vì nhà có giỗ, nhưng Trương cũng đoán biết vì có sự gì khác nữa. Mấy đĩa hồng bày trên bàn làm cho chàng biếu ngay. Trương khổ chịu khi nghĩ đến sự mẹ chàng đã sắm những thức ấy mà không nói cho chàng

năm về trước, chẳng không muốn nghĩ gì đến việc ấy cả.

Nhưng bây giờ Trương nhận ra rằng cứ yên lặng, tức là bằng lòng. Mẹ chàng sẽ cứ tự nhiên như lúc này, tuân tự lo việc vợ-chồng cho chàng. Trương nhớ lại, buổi trước khi vào trường học, chàng đến chào nhà bà Hai. Sự tiếp rước niềm nở và quá kính trọng của bà, cái vẻ thân mật của Bình khi nói chuyện với chàng, cho đến

cả cái vẻ e lệ, thẹn thò của cô Hảo, lúng túng và ngượng ngịu khi thấy chàng bước vào, tất cả những cái đó đều tỏ rõ cho Trương biết cái địa vị mà người ta muốn cho chàng nhận lấy. Cái cảm tưởng của chàng lúc ấy lại là một sự vui thích ; chàng vui thích khi thấy bao

nhieu sự sẵn sộc, ân cần của gia đình nhà bà Hai đều về mình. Một cái lòng tự kiêu này nở trong lòng chàng. Trương thấy mình hơn người khi được một bà có cô con gái đẹp như cô Hảo và giàu có để ý. Cái ý nghĩ đó khiến Trương tự nhiên giao thiệp với gia đình bà Hai như là chàng sẽ sắp làm rể bà ta vậy.

« Chưa có sự gì nhất định, chưa có một lời nói quá quyết trong việc ấy. Nhưng Trương vẫn có cái cảm giác ràng buộc mình. Ý nghĩ đó làm hôm nay chàng bán khoán và khó chịu.

Trương lại nghĩ đến Trinh, đến cái vườn nhỏ đầy hoa có bên bờ sông Tiên. Chàng thấy trong lòng rung động một cái tình yêu mẫn và tha thiết. Đòi mặt to và đen của người thiếu nữ dưới giàn hoa lại thoáng hiện trong trí nhớ Trương như hình ảnh những ngày sáng sủa và ngày thơ ở An-lam.

(Còn nữa)

Thạch-Lam



mà trước kia nàng đã để biết bao nhiêu hy vọng vào đó. Dung nghĩ đến những chị em bạn nàng, khi đến chơi, cũng nhìn những quả biếu đó một cách ganh tị, bình như đây là cái biểu hiệu của một sự vui mừng nhất trong đời người con gái.

Thấy Lan vui vẻ xếp đặt hoa quả, Dung hỏi đùa :

— Còn cô Lan nữa. Bao giờ thì có người mang hồng đến biếu ?

Lan e thẹn, đôi má hồng hào, đưa tay vén mấy sợi tóc lên trán, trả lời : « chị chỉ hay nói đùa em thôi ». Những câu hỏi của Dung đã thoáng gợi trong trí nàng một hình ảnh mơ màng. Nàng nghĩ đến một người trẻ tuổi, thỉnh thoảng vẫn cùng với anh Xuân về nhà, và nàng thường gặp mỗi khi đi chợ. Lan tự nhiên thấy bằng khuâng trong lòng một ước mơ mong vor vẫn, nàng cũng không rõ nàng ước mong gì.

Hai chị em đang nói chuyện

biết. Bà cụ thấy con về chỉ vui vẻ hỏi :

— « Sao con về sớm thế ? Buổi chiều không phải học à ? ». Và chỉ vào mấy đĩa hồng, khoe : « coi, xem những quả hồng xinh đẹp này. Thật là nhất chợ, mẹ phải mặc cả mãi mới mua được đấy ».

Lan nói chen vào : « giá không cần đến, thì chả phải mua đắt như thế, mẹ nhỉ ».

Trương yên lặng ngồi xuống ghế. Chàng muốn nói câu gì để tỏ cái ý không bằng lòng của mình, nhưng lại thôi. Chàng thấy mẹ và em vui vẻ và như sung sướng khi nghĩ đến việc nhân duyên của chàng, nên chàng không dám làm cho mọi người thất vọng. Thật ra, chưa lúc nào chàng nghĩ hẳn rằng sẽ từ chối ấy cô Hảo. Chàng không biết có nên từ chối không, nhưng chàng cũng chưa bao giờ nghĩ bằng lòng sự ấy hẳn. Cũng như mấy

Sám nhưng bách bổ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh lực suy kém, những người đàm đục quá độ, những người thận hư, tinh thận suy nhược, những người thủ đàm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không điều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rung tốc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được một sự như ý, phải dùng thuốc Sám Nhưng Bách Bổ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhưng rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thứ bào sáp vàng. đàn bà dùng thứ bào sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1p.00. Bán tại nhà thuốc HỒNG-KHÉ 88 phố Huế, Hanoi

(Tel. 755) và khắp các đại lý.

Nghiện hút

Một phương thuốc cai nhà đoan đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1p.00, thuốc viên mỗi hộp 0p.50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 6p.00 là đủ hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh ngọc giới yện số 20 của nhà thuốc HỒNG-KHÉ, 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhờ sẽ trả lại tiền gấp đôi.

Sau lũy tre

(Tiếp theo trang 771)

Ăn uống xong, một anh thư ký cầm cái khay trên đũa một hộp mực, một quàn bút và hai tờ giấy trắng, mỗi tờ có bốn năm tờ giấy trắng tiếp sau đóng lại thành quyển sách. Anh thư ký lom khom cúi cái khay trước mặt ông huyện, mồm lẩm bẩm:

— Bấm cụ lớn và các cụ kỹ cho.
(Còn nữa) **Trần-Tiêu**

Nửa chừng xuân với dân bị lụt

Vi muốn tổ chức một buổi hát giúp dân bị lụt nhưng ngặt vì Mme Thược sấm vai Mái mào bận, vậy các bạn gái, ai là người yêu nghệ thuật kịch và giàu lòng nhân ái, xin làm ơn cho chúng tôi rõ, sẽ xin mời ông làm việc.

Chúng tôi muốn tên « tài tử » diễn vở đó, vậy ai là nhà nghệ sĩ mới.

Thay mặt Tài Tử đã diễn N. C. X.
Nguyễn - xuân - Phúc
418, Jules Ferry — Hanoi

Tin làng báo

Báo Hà tuần báo sẽ tái bản ngày 18 Septembre này. Tòa trị sự và bộ biên tập mới này đều do ông Bùi-đức-Dậu chủ chương.

Báo quán, 4 Rue Moréchal Pélain, Hanoi

Le Progrès Social, tuần báo chính trị bằng Pháp văn đã xuất bản tại Hanoi ngày 15 Septembre. Tòa báo, 44 Nguyễn Trãi — Hanoi

CABINET D'ARCHITECTE

**NGUYỄN - CAO - LUYẾN
HOÀNG - NHƯ - TIẾP**
Architectes diplômés P. L. G. I.

Ang e Rues Richaud et
Borgus Desordes — Hanoi

Hiệu giầy nổi tiếng nhất
Đông-Pháp

Chấn Long

9, Rue Paul-Bert — Hanoi
(Ở gần nhà hát tây số 9)
Trung bày rất nhiều giầy phụ-nữ tây, phụ-nữ ta, giầy tây và nhiều kiểu vì dăm (soes pour dames) bán khắp Đông-Pháp, gửi hàng tới khắp

«Thỏa giso ngân»

HÔNG-KHÊ

Kể có tới trăm nghìn hiệu thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lậu giang-mai, thế mà không ai đề ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khê là ai cũng biết tiếng. Hễ cứ nói đến Hồng-Khê là người ta nghĩ ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh lậu không cứ mới hay kinh-niên, uống Thuốc Lậu Hồng-Khê số 80 mỗi hộp 0p60 là khỏi dứt, ai bị bệnh giang-mai nhẹ hay là nhập cốt sinh ra làm bệnh nguy hiểm uống Thuốc Giang-mai Hồng-Khê số 14 mỗi hộp 0p60 cũng khỏi triệt nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng: Đau lậu giang-mai không uống thuốc Hồng-Khê chẳng tài nào khỏi dứt. 788 phố Huế (chợ Hôm) Hanoi (Tél. 755).

CÁC CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI-LÝ

Nhà thuốc Hồng-Khê

Bác-kỹ. — Hongay Hoàng-vân-Thập, Haidương Quang-Huy, Thái-Hà-Ấp Vinh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Đường, Ninh-Bình Sùng-Quảng, Port wallut Phú-Chúc, Ưông-Bì Lê-vân-Quý, Lào-kay Việt-Hung, Đại-An, Ninh-Bình Ích-Trí, Bắc-giang Cát-Lợi, Langson Lý-xuân-Quý, Nam-dinh Việt-Long, Ích-sinh-Đường, Thái-Bình Tiên-Ích, Cao-bảng Vinh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Đức, Mộc-châu Ngô-xuân-Nhuận, Bắc-Ninh Vinh-Sinh, Yên-bay Đông-Tuân, Hải-phong Anh Đản 167 Paul Doumer, Hagiang Phương-kim-Thọ, Phú-lý Trần-gia-Thụy, Trung-Kỳ. — Vinh Tam-kỳ, Tourane Battien, Sơn-giang, Phanrang Từ-sơn, Nhatrang Sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-Bá, Tuyhoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-ngãi Cẩm-Hưng, Huế Battien, Faifo Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thanh, Thanh-hoa Gilong, Quỳnhon Phạm-Tổ, Tuy-Hòa Thanh-Tâm, Cầu Giát Đông-xuân Đông-sơn Diệp Thanh Thanh, Bình-định Nguyễn-đức-Phổ Nam-kỳ. — Mỹ-tho Mông-hoa, Trà-vinh Quán-bán-Rê, Bạch-gia Vạn-Hoa, Gò-quao Nguyễn-vân-Muôn, Bèntre Tân-thanh, Thủ-Đàn-Một, Phúc-Hưng Thái, Long-xuyên imp Hữu Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn thị Kính, Cần-thơ Nguyễn-vân-Nhiều, Sóc-trang Trương-xuân. Laos. — Phontiou Quang-tho-đường, Ngô-vân-Huỳnh, Đào-vân-Cầm, Đàng-van-Sang, Thakhek Chung-kỳ, Savanakhèk Bằng-Giang Paksé Nguyễn-vân-Chúa, Boneng Trần-vân-Trứ, Nguyễn-vân-Bất, Xiêng Khouang Phạm-vân-Trương, Vientiane Đỗ-dinh-Tảo, Phnom Penh — Nguyễn-vân-Chí v. v. — Thế hệ đại-lý thuốc Hồng-Khê rất đẽ và lợi.

Hội Phò Tê Trung Ương

(Tiếp theo 763)

và phân phát cho họ mấy bơ gạo, vài mảnh áo, chúng tôi cho đó là bản phận của hội Phò-tê.

Cho nên chúng tôi yêu cầu hội Phò-tê lập ngay một ban «châu cấp» gồm có những người sẵn lòng bất thời giờ riêng và không quản khó nhọc, tài gạo, áo quần mấy tấm Bắc-ninh, Bắc-giang, Hải-dương điều đình với mấy ông chủ phố xem làng nào cần phải cứu trước

hì cấp đỡ cho họ ngay để họ có thì giờ và đủ sức đợi những cuộc châu cấp to

tài hơn do chính phủ mang đến cho họ. Chúng tôi mong hội Phò-tê thực hành ngay điều ước muốn này, điều ước muốn chung của những người xưa nay, kể ít người nhiều, đã từng v. v. lòng bỏ tiền vào quỹ hội Phò-tê.

Phạm văn Bình



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cổ thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần đánh được đều, không bết lại thành mảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cũng là nhiều chất bổ và làm cho trắng. Nhưng chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da dẻ xấu răn dần cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bỏ dưng cho da dẻ. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.



HÀI-LÝ: F. Maron A Rochat et Co
15 Boulevard Gœbelles — HANOI

Chị em Phụ - Nữ nên nhân báo cho nhau biết để tránh một điều hại

Quý bà ai đã biết rồi, cũng nên làm phúc mách báo giùm cho người chưa biết. Ai sinh đẻ rồi, cũng nên chi báo cho người chưa sinh. Chắc rằng một trận lặn sinh đẻ thì đủ một trận lặn đau bụng. Có người đau quá đến nổi máng rửa người chổng, lặn lộn giường trên xuống giường dưới như người điên, vì chứng đau bụng đẻ không phải như đau bụng thường: Đau thấu tới trời xanh. Bởi sự đau ấy nó làm giảm sức người sản phụ, có khi một quả đẻ không được, hoặc đẻ được cũng đuối sức lắm rồi, vì thế tình mạng rất nguy hiểm. Quý bà không nên khinh thường sản hồi ấy không sai. Muốn tránh khỏi những điều đau khổ ấy anh sáng học hai lớp ĐỢC-IG THAI hiệu NHANH MAI giá mỗi hộp 1p00, uống lúc thai được ba tháng trở lên. Dùng được thuốc này rồi lúc sinh không đau bụng chút nào, và sinh một cái hết sức mau lẹ. Người đàn bà vì dấy không biết mệt, tình mạng lại vững vàng. Thuốc này hay là lẳng lẳng, thặng chi cho đến đẻ con so thai lớn mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có đáng rồi rất lý làm là cho thuốc này là tiền đơn linh dược.

TỔNG ĐẠI-LÝ:

NGUYỄN - VÂN - ĐỨC

11, Rue des Caisnes — Hanoi

LE TREME - ORIENT CAPITALISATION
Viên-dông lập bản

Hội Đồng-Pháp sẽ lãnh bản 150.000 phiều 100\$, một phần tư sẽ góp mỗi tháng theo chế độ quay 112 tháng từ năm 1916
Hàng-khố Hanoi 56 419

Món tiền lưu trữ: 858.550\$71

(Tính đến ngày 31 Décembre 1936 đã hội hoàn vốn từ cho người đã góp)

Hội Đồng-Pháp sáng lập nên bồi hội lập bản to nhất hoàn cầu Hội Séquanaise lập bản, Hội Pháp Quốc

ở số 1 Đường Jules Lefebvre, Paris

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Tổng-quản ở HANOI số 32, Phố Paul Bert, - Giấy số 392

Sở Quản lý ở SAIGON số 63, Đường Charner, - Giấy số 40 21.225

Bảng số số hoàn tiền về tháng Aout 1937

Mỗi ngày thứ bảy 28 Aout 1937 bởi 9 giờ sáng tại hội-quản ở số 32 phố Trảng-Thiêu, HANOI, do ông NGUYỄN NANG QUOC Tổng-quản Lưu-trữ ở THAIHA, chủ-tọa, ông PHẠM HUU HAI làm đạo ở PHULY và ông PHẠM VĂN MÊ, Phó-học lưu-trữ ở HANOI dự-tọa.

Những số trúng nhận theo số đủ quay ở bảng số ra

Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại

TARIF A

Những số đủ quay ở bảng số ra: 2095 - 1298 - 1311 - 2094 - 1740 - 2847 - 2470 - 2198 - 2183 - 1544

6.184 M. HÀ QUANG KHAI, ách-gi-đăng ở trại Hách Khố sanh, Hanoi (phiếu 400\$),	400\$00
17.477 Mme LÊ DINH TOAI, giáo-học, 13 phố Phúc-an Giã-Lãnh, Nimbhinh (1000\$),	1.000.00
20.840 M. ĐANG VĂN BÁT, Lý-trưởng ở Văn-Hoa, Miền-nam (phiếu 400\$),	400.00
23.198 Mme CHAU THI NGO, Cai-lý, Mythe (nhĩa 400\$),	400.00
26.183 M. PHO THANG, Tân-phu, Longxuyen (phiếu 400\$),	400.00
28.544 phiếu này chưa phát hành.	400.00

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bồi phần

Những số đủ quay ở bảng số ra: 10712 - 21267

16.718 Phiếu số đủ quay ở SAIGON vì không góp nữa	
51.867 M. TÔ DINH HIẾN, con ông HOAN, làm số giấy thép Thalbinh (phiếu 200\$),	1.000.00

Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn

Những số đủ quay ở bảng số ra: 1722 - 78 - 254 - 2128 - 2312 - 1167 - 2047 - 1733 - 2487 - 1656 - 1872 - 1293 - 599 - 939 - 810 - 1433 - 291 - 1957 - 732

6.851 M. GEMLE MELCIOR, Comptable, Hanoi (phiếu 1000\$),	1.000.00
14.832 M. TRAN XUAN HAO, nghề-chủ ở Hiệp-Thanh, Tonan (phiếu 500\$),	500.00
16.467 M. LE VAN BAN, sở Giãn-thủy-nhập điện ở Linh-cam (Haitinh) (phiếu 200\$),	200.00
22.738 Mme TRAN THI CUC, hàng-vận, 11 bảng số 16, Đà-phố (phiếu 500\$),	500.00
42.900 M. LÊ KHÁC KHOAN, buôn bán ở Bão Thôn, Phuly (phiếu 500\$),	500.00
46.433 M. TRAN VAN MUON, nhà-thuê ở Quà địa Cầu, Giã-dinh (phiếu 500\$),	500.00
54.782 Phiếu này chưa phát hành.	

Lần mở thứ ba: khởi phải đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ trị giá kê ở cột thứ nhất có thể báo lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai.

Những số đủ quay ở bảng số ra: 405 - 2117 - 97 - 2007 - 1228 - 177 - 1455 - 2454 - 2842 - 2255 - 88 - 2937 - 2770 - 2356 - 2130 - 989 - 2144 - 770 - 1640.

	Cột thứ nhất	Cột thứ hai
85.937 M. PHAN TU LONG Co M. Phan Trong Thanh, buôn bán ở Hương Khê, Hatinh (phiếu 200\$),	200\$00	110\$60
44.180 M. NGUYEN VAN NHAN, buôn bán ngoài mã Giã-Hiền Quangxuyen (phiếu 200\$),	200.00	107.20
55.640 Phiếu này chưa phát hành.		

Ký số số đủ quay vào ngày 28 tháng chín tây năm 1937 tại sở quản lý ở số 63 đường Kléber-4p (Charner), Saigon.

Chắc là ngài muốn có được một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ.

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát.

Thứ về tiết-kiệm mới của bản-hội
« TITRE A »
được lãnh 50% về tiền lãi, ngay từ lúc mua vé

Người chủ về góp vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý muốn, mà có thể lãnh ngay số vốn ra nếu về mình trúng số trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng làm đến hết hạn số.

Một số vốn có báo đảm ít nhất là:

Góp mỗi tháng	12.000\$
30\$00 Đẻ gầy	3.000\$
20\$00	4.000\$
10\$00	2.000\$
5\$00	1.000\$
2\$50	400\$
1\$00	

ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ về còn được hưởng thêm tiền lãi, càng ngày càng tăng lên.

HƠN 36 TRIỆU ĐỒNG BẠC, TIỀN GÂY VỐN TRONG ĐÔNG PHÁP

7% chỉ tiền đầu là phải trả thêm 0\$150/0 của số vốn thì 0\$10 0/0 vào tiền tăng báo-chiếm.

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bản chiếu theo chỉ dụ ngày 13 Avril 1916
Vốn đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán: 7, Đại-lý Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI
Hàng chính ở Đông-Pháp: 26, đường Chaigreau - SAIGON
Số thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài đăng gây ra số vốn:

400 \$ mỗi tháng đóng 1 \$ 00	4.000 \$ mỗi tháng đóng 10 \$ 00
500 — — — 1 25 5.000 — — — 12 50	
1.000 — — — 2 50 6.000 — — — 15 00	
1.500 — — — 3 75 8.000 — — — 20 00	
2.000 — — — 5 00 10.000 — — — 25 00	

Vé này được lĩnh vốn mục-đích (từ 400 \$ tới 10.000 \$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mỗi mùa. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lợi to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu.

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM
của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐÔI CHỦ ĐỀ DẶNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết.
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
ĐƯỢC VAY 90 % số giá được vé.
ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trả và tiền lời hay là giá kỳ hạn.
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết.
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỀ MỘT THÁNG.

SỐ VỐN hoàn lại bởi cuộc xổ số	
tới ngày 31 MAI 1937, gần	400.000\$
TIỀN LỢI đã chia ra cho người cầm vé ở	
Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần	65.000\$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM
của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả: 1.700.000\$ | Đông-sản và bất-dộng-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936 2.339.121\$43

Mua vé hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

(SAIGON, 26, đường Chaigreau CHI NGANH (HANOI, 8th, phố Trảng-thi) và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp)

am, đời!

Chỉ nên hút xì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá này đều chế-tạo ở Alger cả



Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & Co^l - 18 Ed Đông Khanh Hanoi

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RECLAME » 100 pages	0,90
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1,09
Ramotte de 100 — quadrillé multiple	0,70
Plumier laqué, couvercle chromes	0,90
Compas & pantoptics : 15 et 4 pièces	0,65 à 0,35
— plats nickelé réversible double usage	1,00
— plats nickelé en pochette	3,10 - 1,63 à 0,98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0,40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG

ĐÈN DẦU XĂNG TITO-LANDI

HIỆU ĐÈN MANCHON TO HƠN HẾT

Đèn manchon TITO LANDI danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm ít hao dầu, dễ sửa và cùng màu sáng xanh mát mẽ, nhất là khỏi sợ rui ro như mấy thứ đèn bóm. Đèn TITO LANDI đây dầu mờ nút châm lửa, không nổ. Một cây đèn TITO LANDI đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi, trục vân tít đến, chốt nút bình dầu đến có chữ « TITO LANDI » và trong bình chứa có bóng đá (réponge), mới là thật hiệu TITO LANDI.

Xin nhớ : Manchon 40 bongies TITO LANDI, NHẬN ĐÓ. Manchon 120 bongies TITO LANDI, NHẬN BAO HẠC. Ống khói 40 bongies và 120 bongies đều có hiệu TITO LANDI, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo giá rẻ mau hư.

Đèn manchon TITO LANDI và các đồ phụ tùng trữ bán tại Hanoi nơi : LÊ HUY LÊ, 3 rue des

Médicaments ĐẶNG VĂN TÂN rue de

Colon SĨ QUANG HUNG LONG

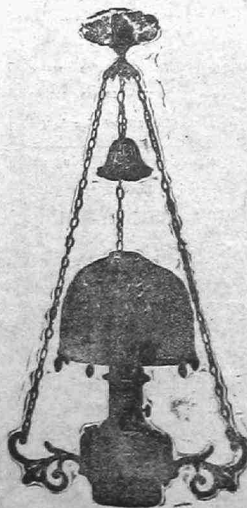
79 rue des Paniers

và toàn cõi Đông Pháp.

Catalogue có nhiều Eclairage đèn than hay ma kèn có dây chữa đèn

Hỏi nơi : NGUYỄN VIỆT THANH

Đài lý toàn cõi Đông Pháp, Vinh Long (Namk.)



N° 13 - Suspension à chaînes & rinceaux en bronze fondu - Décor piast or

120 bongies, 1 lit dầu đốt trên 24 giờ

tại nhà in Thụy-Ky, Tel : 869 - Hanoi

Le Gérant Nguyễn Tường Lân